

Số: 512/QĐ-SNN

Hưng Yên, ngày 07 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên số: 1159/QĐ-UB ngày 10/6/2010 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên; số 645/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 122/TB-STC ngày 07/09/2020 của Sở Tài chính thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2019;

Theo đề nghị của Phòng KH-TC-TTNN,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh theo phụ biểu chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Lãnh đạo Sở, Văn phòng Sở, Phòng KH-TC-TTNN và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Phòng KH-TC-TTNN,
- Lưu VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Minh Tuấn**



## THUYẾT MINH

### QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-SNN ngày 07/10/2020

của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh)

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Báo cáo quyết toán ngân sách đã thẩm định và thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh như sau:

#### I. Thu, chi từ phí, lệ phí:

|                                            |                     |
|--------------------------------------------|---------------------|
| 1. Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:   | 2.386.387.277 đồng. |
| Trong đó: - Kinh phí thực hiện CCTL:       | 2.244.327.522 đồng. |
| - Kinh phí được để lại chi:                | 142.059.755 đồng.   |
| 2. Kinh phí thu trong năm:                 | 1.853.105.179 đồng. |
| 3. Kinh phí nộp NSNN:                      | 313.822.990 đồng.   |
| 4. Kinh phí đề nghị quyết toán:            | 946.488.161 đồng.   |
| Trong đó: - Kinh phí thực hiện CCTL:       | 361.973.404 đồng.   |
| - Kinh phí được để lại chi:                | 584.514.757 đồng.   |
| 5. Số dư kinh phí còn dư chuyển sang 2020: | 2.979.181.305 đồng. |
| Trong đó: - Kinh phí thực hiện CCTL:       | 1.882.354.118 đồng. |
| - Kinh phí được để lại chi:                | 1.096.827.187 đồng. |

#### II. Kinh phí quyết toán ngân sách:

|                                          |                       |
|------------------------------------------|-----------------------|
| 1. Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: | 5.231.956.553 đồng.   |
| Trong đó: - Kinh phí thực hiện CCTL:     | 4.036.993.713 đồng.   |
| - kinh phí thực hiện tự chủ:             | 1.194.962.840 đồng.   |
| 2. Dự toán được giao trong năm:          | 142.415.184.122 đồng. |
| Trong đó: - Dự toán giao đầu năm:        | 125.624.000.000 đồng. |
| - Dự toán bổ sung trong năm:             | 16.791.184.122 đồng.  |
| 3. Kinh phí thực nhận trong năm:         | 136.305.184.122 đồng. |
| 4. Kinh phí quyết toán:                  | 129.151.337.911 đồng. |





Trong đó: - Kinh phí Cải cách tiền lương: đồng.

- Kinh phí tự chủ: 40.283.184.566 đồng.

- Kinh phí không tự chủ: 88.868.153.345 đồng.

5. Kinh phí giảm trong năm: 10.865.714.506 đồng.

Trong đó: - Kinh phí Cải cách tiền lương: 3.285.288.500 đồng.

- Kinh phí không tự chủ: 7.580.426.006 đồng.

6. Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán, dự toán còn dư ở KBNN: 1.520.088.258 đồng.

Trong đó: - Kinh phí Cải cách tiền lương: 963.465.119 đồng.

- Kinh phí tự chủ: 556.623.139 đồng.

### **III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1. Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 28.088.856 đồng.

2. Kinh phí thu trong năm: 6.839.794.209 đồng.

3. Kinh phí nộp NSNN: 6.823.550.410 đồng.

4. Kinh phí đề nghị quyết toán:

5. Số dư kinh phí còn dư chuyển sang 2020: 44.332.655 đồng.



# QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

ĐƠN VỊ: Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-SNN ngày 17/10/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Phần I- TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ:

Đơn vị tính: đồng

| Số thứ tự                    | Chi tiêu                                            | Mã số | Tổng số         |                 | Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |                |                |                     |                |     |   |  |
|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------|-----------------|-----------------|----------------------------------------|----------------|----------------|---------------------|----------------|-----|---|--|
|                              |                                                     |       |                 |                 | Loại 280, khoản 281                    |                |                | Loại 340, khoản 341 |                |     |   |  |
|                              |                                                     |       |                 |                 | Số báo cáo                             | Số xét duyệt   | C L            | Số báo cáo          | Số xét duyệt   | C L |   |  |
| A                            | B                                                   |       | 1               | 2               | 3                                      | 4              | 5              | 6                   | 4              | 5   | 6 |  |
| A NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC         |                                                     |       |                 |                 |                                        |                |                |                     |                |     |   |  |
| I NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC |                                                     |       |                 |                 |                                        |                |                |                     |                |     |   |  |
| 1                            | Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)     | 1     | 5.231.956.553   | 5.231.956.553   | 0                                      | 0              | 0              | 2.314.443.814       | 2.314.443.814  | 0   |   |  |
| 1.1                          | Kinh phí thường xuyên/tư chủ (02=03+04)             | 2     | 5.231.956.553   | 5.231.956.553   | 0                                      | 0              | 0              | 2.314.443.814       | 2.314.443.814  | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí đã nhận                                  | 3     | 0               | 0               | 0                                      | 0              | 0              | 0                   | 0              | 0   |   |  |
|                              | - Dư toàn còn dư ở Kho bạc                          | 4     | 5.231.956.553   | 5.231.956.553   | 0                                      | 0              | 0              | 2.314.443.814       | 2.314.443.814  | 0   |   |  |
| 1.2                          | Kinh phí không thường xuyên/không tư chủ (05=06+07) | 5     | 0               | 0               | 0                                      | 0              | 0              | 0                   | 0              | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí đã nhận                                  | 6     | 0               | 0               | 0                                      | 0              | 0              | 0                   | 0              | 0   |   |  |
|                              | - Dư toàn còn dư ở Kho bạc                          | 7     | 0               | 0               | 0                                      | 0              | 0              | 0                   | 0              | 0   |   |  |
| 2                            | Dư toàn được giao trong năm (08=09+10)              | 8     | 136.305.184.122 | 136.305.184.122 | 0                                      | 10.862.800.000 | 10.862.800.000 | 15.208.445.000      | 15.208.445.000 | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí thường xuyên/tư chủ                      | 9     | 39.856.604.771  | 39.856.604.771  | 0                                      | 0              | 0              | 5.579.000.000       | 5.579.000.000  | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí không thường xuyên/tư chủ                | 10    | 96.448.579.351  | 96.448.579.351  | 0                                      | 10.862.800.000 | 10.862.800.000 | 9.629.445.000       | 9.629.445.000  | 0   |   |  |
| 3                            | Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+13)           | 11    | 141.537.140.675 | 141.537.140.675 | 0                                      | 10.862.800.000 | 10.862.800.000 | 17.522.888.814      | 17.522.888.814 | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí thường xuyên/tư chủ (12=02+09)           | 12    | 45.088.561.324  | 45.088.561.324  | 0                                      | 0              | 0              | 7.893.443.814       | 7.893.443.814  | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí không thường xuyên/tư chủ (13=05+10)     | 13    | 96.448.579.351  | 96.448.579.351  | 0                                      | 10.862.800.000 | 10.862.800.000 | 9.629.445.000       | 9.629.445.000  | 0   |   |  |
| 4                            | Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)             | 14    | 129.151.337.911 | 129.151.337.911 | 0                                      | 10.509.569.493 | 10.509.569.493 | 14.735.753.345      | 14.735.753.345 | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí thường xuyên/tư chủ                      | 15    | 40.283.184.566  | 40.283.184.566  | 0                                      | 0              | 0              | 5.764.811.829       | 5.764.811.829  | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí không thường xuyên/tư chủ                | 16    | 88.868.153.345  | 88.868.153.345  | 0                                      | 10.509.569.493 | 10.509.569.493 | 8.970.941.516       | 8.970.941.516  | 0   |   |  |
| 5                            | Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)              | 17    | 129.151.337.911 | 129.151.337.911 | 0                                      | 10.509.569.493 | 10.509.569.493 | 14.735.753.345      | 14.735.753.345 | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí thường xuyên/tư chủ                      | 18    | 40.283.184.566  | 40.283.184.566  | 0                                      | 0              | 0              | 5.764.811.829       | 5.764.811.829  | 0   |   |  |
|                              | - Kinh phí không thường xuyên/tư chủ                | 19    | 88.868.153.345  | 88.868.153.345  | 0                                      | 10.509.569.493 | 10.509.569.493 | 8.970.941.516       | 8.970.941.516  | 0   |   |  |
| 6                            | Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)                  | 20    | 10.865.714.506  | 10.865.714.506  | 0                                      | 353.230.507    | 353.230.507    | 1.932.503.484       | 1.932.503.484  | 0   |   |  |
| 6.1                          | Kinh phí thường xuyên/tư chủ (21=22+23+24)          | 21    | 3.285.288.500   | 3.285.288.500   | 0                                      | 0              | 0              | 1.274.000.000       | 1.274.000.000  | 0   |   |  |



[illegible]



[illegible]



| Chi cục Bảo vệ thực vật |                |     |               | Chi cục Kiểm lâm    |     |                |                | Chi cục PTNT        |                |     |               | Chi cục QLCLNLS&TS  |     |               |               |
|-------------------------|----------------|-----|---------------|---------------------|-----|----------------|----------------|---------------------|----------------|-----|---------------|---------------------|-----|---------------|---------------|
| Loại 280, khoản 281     |                |     |               | Loại 280, khoản 282 |     |                |                | Loại 280, khoản 285 |                |     |               | Loại 340, khoản 341 |     |               |               |
| Số báo cáo              | Số xét duyệt   | C L | Số báo cáo    | Số xét duyệt        | C L | Số báo cáo     | Số xét duyệt   | Số báo cáo          | Số xét duyệt   | C L | Số báo cáo    | Số xét duyệt        | C L | Số báo cáo    | Số xét duyệt  |
| 4                       | 5              | 6   | 4             | 5                   | 6   | 4              | 5              | 4                   | 5              | 6   | 4             | 5                   | 6   | 4             | 5             |
|                         |                |     |               |                     |     |                |                |                     |                |     |               |                     |     |               |               |
| 403.627.700             | 403.627.700    | 0   | 0             | 0                   | 0   | 343.898.500    | 343.898.500    | 343.898.500         | 343.898.500    | 0   | 680.000.000   | 680.000.000         | 0   | 680.000.000   | 680.000.000   |
| 403.627.700             | 403.627.700    | 0   | 0             | 0                   | 0   | 343.898.500    | 343.898.500    | 343.898.500         | 343.898.500    | 0   | 680.000.000   | 680.000.000         | 0   | 680.000.000   | 680.000.000   |
| 0                       | 0              | 0   | 0             | 0                   | 0   | 0              | 0              | 0                   | 0              | 0   | 0             | 0                   | 0   | 0             | 0             |
| 403.627.700             | 403.627.700    | 0   | 0             | 0                   | 0   | 343.898.500    | 343.898.500    | 343.898.500         | 343.898.500    | 0   | 680.000.000   | 680.000.000         | 0   | 680.000.000   | 680.000.000   |
| 0                       | 0              | 0   | 0             | 0                   | 0   | 0              | 0              | 0                   | 0              | 0   | 0             | 0                   | 0   | 0             | 0             |
| 0                       | 0              | 0   | 0             | 0                   | 0   | 0              | 0              | 0                   | 0              | 0   | 0             | 0                   | 0   | 0             | 0             |
| 9.930.609.747           | 9.930.609.747  | 0   | 2.072.769.054 | 2.072.769.054       | 0   | 13.381.000.000 | 13.381.000.000 | 13.381.000.000      | 13.381.000.000 | 0   | 9.256.600.000 | 9.256.600.000       | 0   | 9.256.600.000 | 9.256.600.000 |
| 6.345.609.747           | 6.345.609.747  | 0   | 1.812.769.054 | 1.812.769.054       | 0   | 2.753.000.000  | 2.753.000.000  | 2.753.000.000       | 2.753.000.000  | 0   | 1.399.000.000 | 1.399.000.000       | 0   | 1.399.000.000 | 1.399.000.000 |
| 3.585.000.000           | 3.585.000.000  | 0   | 260.000.000   | 260.000.000         | 0   | 10.628.000.000 | 10.628.000.000 | 10.628.000.000      | 10.628.000.000 | 0   | 7.857.600.000 | 7.857.600.000       | 0   | 7.857.600.000 | 7.857.600.000 |
| 10.334.237.447          | 10.334.237.447 | 0   | 2.072.769.054 | 2.072.769.054       | 0   | 13.724.898.500 | 13.724.898.500 | 13.724.898.500      | 13.724.898.500 | 0   | 9.936.600.000 | 9.936.600.000       | 0   | 9.936.600.000 | 9.936.600.000 |
| 6.749.237.447           | 6.749.237.447  | 0   | 1.812.769.054 | 1.812.769.054       | 0   | 3.096.898.500  | 3.096.898.500  | 3.096.898.500       | 3.096.898.500  | 0   | 2.079.000.000 | 2.079.000.000       | 0   | 2.079.000.000 | 2.079.000.000 |
| 3.585.000.000           | 3.585.000.000  | 0   | 260.000.000   | 260.000.000         | 0   | 10.628.000.000 | 10.628.000.000 | 10.628.000.000      | 10.628.000.000 | 0   | 7.857.600.000 | 7.857.600.000       | 0   | 7.857.600.000 | 7.857.600.000 |
| 9.864.001.637           | 9.864.001.637  | 0   | 2.072.729.054 | 2.072.729.054       | 0   | 13.264.021.620 | 13.264.021.620 | 13.264.021.620      | 13.264.021.620 | 0   | 9.219.415.000 | 9.219.415.000       | 0   | 9.219.415.000 | 9.219.415.000 |
| 6.339.201.637           | 6.339.201.637  | 0   | 1.812.769.054 | 1.812.769.054       | 0   | 2.757.346.500  | 2.757.346.500  | 2.757.346.500       | 2.757.346.500  | 0   | 1.364.000.000 | 1.364.000.000       | 0   | 1.364.000.000 | 1.364.000.000 |
| 3.524.800.000           | 3.524.800.000  | 0   | 259.960.000   | 259.960.000         | 0   | 10.506.675.120 | 10.506.675.120 | 10.506.675.120      | 10.506.675.120 | 0   | 7.855.415.000 | 7.855.415.000       | 0   | 7.855.415.000 | 7.855.415.000 |
| 9.864.001.637           | 9.864.001.637  | 0   | 2.072.729.054 | 2.072.729.054       | 0   | 13.264.021.620 | 13.264.021.620 | 13.264.021.620      | 13.264.021.620 | 0   | 9.219.415.000 | 9.219.415.000       | 0   | 9.219.415.000 | 9.219.415.000 |
| 6.339.201.637           | 6.339.201.637  | 0   | 1.812.769.054 | 1.812.769.054       | 0   | 2.757.346.500  | 2.757.346.500  | 2.757.346.500       | 2.757.346.500  | 0   | 1.364.000.000 | 1.364.000.000       | 0   | 1.364.000.000 | 1.364.000.000 |
| 3.524.800.000           | 3.524.800.000  | 0   | 259.960.000   | 259.960.000         | 0   | 10.506.675.120 | 10.506.675.120 | 10.506.675.120      | 10.506.675.120 | 0   | 7.855.415.000 | 7.855.415.000       | 0   | 7.855.415.000 | 7.855.415.000 |
| 312.827.700             | 312.827.700    | 0   | 40.000        | 40.000              | 0   | 403.223.380    | 403.223.380    | 403.223.380         | 403.223.380    | 0   | 647.185.000   | 647.185.000         | 0   | 647.185.000   | 647.185.000   |
| 252.627.700             | 252.627.700    | 0   | 0             | 0                   | 0   | 281.898.500    | 281.898.500    | 281.898.500         | 281.898.500    | 0   | 645.000.000   | 645.000.000         | 0   | 645.000.000   | 645.000.000   |



[illegible]



[illegible]



| Chi cục QLDB&PCTT   |               |     | Chi cục Thú y       |                |     | Chi cục Thủy lợi    |               |     | Chi cục Thủy sản    |               |     |
|---------------------|---------------|-----|---------------------|----------------|-----|---------------------|---------------|-----|---------------------|---------------|-----|
| Loại 280, khoản 283 |               |     | Loại 280, khoản 281 |                |     | Loại 280, khoản 283 |               |     | Loại 280, khoản 284 |               |     |
| Số báo cáo          | Số xét duyệt  | C L | Số báo cáo          | Số xét duyệt   | C L | Số báo cáo          | Số xét duyệt  | C L | Số báo cáo          | Số xét duyệt  | C L |
| 4                   | 5             | 6   | 4                   | 5              | 6   | 4                   | 5             | 6   | 4                   | 5             | 6   |
|                     |               |     |                     |                |     |                     |               |     |                     |               |     |
| 177.348.720         | 177.348.720   | 0   | 141.661.358         | 141.661.358    | 0   | 111.127.000         | 111.127.000   | 0   | 125.264.400         | 125.264.400   | 0   |
| 177.348.720         | 177.348.720   | 0   | 141.661.358         | 141.661.358    | 0   | 111.127.000         | 111.127.000   | 0   | 125.264.400         | 125.264.400   | 0   |
| 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0              | 0   | 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0             | 0   |
| 177.348.720         | 177.348.720   | 0   | 141.661.358         | 141.661.358    | 0   | 111.127.000         | 111.127.000   | 0   | 125.264.400         | 125.264.400   | 0   |
| 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0              | 0   | 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0             | 0   |
| 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0              | 0   | 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0             | 0   |
| 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0              | 0   | 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0             | 0   |
| 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0              | 0   | 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0             | 0   |
| 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0              | 0   | 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0             | 0   |
| 8.509.925.477       | 8.509.925.477 | 0   | 44.033.000.000      | 44.033.000.000 | 0   | 1.447.000.000       | 1.447.000.000 | 0   | 3.731.100.000       | 3.731.100.000 | 0   |
| 5.465.696.945       | 5.465.696.945 | 0   | 6.967.000.000       | 6.967.000.000  | 0   | 1.172.000.000       | 1.172.000.000 | 0   | 826.000.000         | 826.000.000   | 0   |
| 3.044.228.532       | 3.044.228.532 | 0   | 37.066.000.000      | 37.066.000.000 | 0   | 275.000.000         | 275.000.000   | 0   | 2.905.100.000       | 2.905.100.000 | 0   |
| 8.687.274.197       | 8.687.274.197 | 0   | 44.174.661.358      | 44.174.661.358 | 0   | 1.558.127.000       | 1.558.127.000 | 0   | 3.856.364.400       | 3.856.364.400 | 0   |
| 5.643.045.665       | 5.643.045.665 | 0   | 7.108.661.358       | 7.108.661.358  | 0   | 1.283.127.000       | 1.283.127.000 | 0   | 951.264.400         | 951.264.400   | 0   |
| 3.044.228.532       | 3.044.228.532 | 0   | 37.066.000.000      | 37.066.000.000 | 0   | 275.000.000         | 275.000.000   | 0   | 2.905.100.000       | 2.905.100.000 | 0   |
| 7.993.651.416       | 7.993.651.416 | 0   | 38.811.008.469      | 38.811.008.469 | 0   | 1.419.634.402       | 1.419.634.402 | 0   | 3.727.299.357       | 3.727.299.357 | 0   |
| 5.642.686.592       | 5.642.686.592 | 0   | 6.950.661.358       | 6.950.661.358  | 0   | 1.173.227.040       | 1.173.227.040 | 0   | 823.117.357         | 823.117.357   | 0   |
| 2.350.964.824       | 2.350.964.824 | 0   | 31.860.347.111      | 31.860.347.111 | 0   | 246.407.362         | 246.407.362   | 0   | 2.904.182.000       | 2.904.182.000 | 0   |
| 7.993.651.416       | 7.993.651.416 | 0   | 38.811.008.469      | 38.811.008.469 | 0   | 1.419.634.402       | 1.419.634.402 | 0   | 3.727.299.357       | 3.727.299.357 | 0   |
| 5.642.686.592       | 5.642.686.592 | 0   | 6.950.661.358       | 6.950.661.358  | 0   | 1.173.227.040       | 1.173.227.040 | 0   | 823.117.357         | 823.117.357   | 0   |
| 2.350.964.824       | 2.350.964.824 | 0   | 31.860.347.111      | 31.860.347.111 | 0   | 246.407.362         | 246.407.362   | 0   | 2.904.182.000       | 2.904.182.000 | 0   |
| 693.263.708         | 693.263.708   | 0   | 5.205.652.889       | 5.205.652.889  | 0   | 110.719.638         | 110.719.638   | 0   | 103.182.400         | 103.182.400   | 0   |
| 0                   | 0             | 0   | 0                   | 0              | 0   | 82.127.000          | 82.127.000    | 0   | 102.264.400         | 102.264.400   | 0   |







[illegible]



| VPĐP Nông thôn mới  |               |     |  | TT Khuyến nông      |                |     |  | TT NSH&VSM TNT      |               |     |  | BOLDA ĐTXD NN       |               |     |   |
|---------------------|---------------|-----|--|---------------------|----------------|-----|--|---------------------|---------------|-----|--|---------------------|---------------|-----|---|
| Loại 280, khoản 285 |               |     |  | Loại 280, khoản 281 |                |     |  | Loại 280, khoản 311 |               |     |  | Loại 280, khoản 283 |               |     |   |
| Số báo cáo          | Số xét duyệt  | C L |  | Số báo cáo          | Số xét duyệt   | C L |  | Số báo cáo          | Số xét duyệt  | C L |  | Số báo cáo          | Số xét duyệt  | C L |   |
| 4                   | 5             | 6   |  | 4                   | 5              | 6   |  | 4                   | 5             | 6   |  | 4                   | 5             | 6   |   |
|                     |               |     |  |                     |                |     |  |                     |               |     |  |                     |               |     |   |
| 290.256.361         | 290.256.361   | 0   |  | 591.730.400         | 591.730.400    | 0   |  | 52.598.300          | 52.598.300    | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 290.256.361         | 290.256.361   | 0   |  | 591.730.400         | 591.730.400    | 0   |  | 52.598.300          | 52.598.300    | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0              | 0   |  | 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 290.256.361         | 290.256.361   | 0   |  | 591.730.400         | 591.730.400    | 0   |  | 52.598.300          | 52.598.300    | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0              | 0   |  | 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0              | 0   |  | 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0              | 0   |  | 0                   | 0             | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 3.579.105.819       | 3.579.105.819 | 0   |  | 10.379.829.025      | 10.379.829.025 | 0   |  | 1.913.000.000       | 1.913.000.000 | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 762.000.000         | 762.000.000   | 0   |  | 5.261.529.025       | 5.261.529.025  | 0   |  | 1.513.000.000       | 1.513.000.000 | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 2.817.105.819       | 2.817.105.819 | 0   |  | 5.118.300.000       | 5.118.300.000  | 0   |  | 400.000.000         | 400.000.000   | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 3.869.362.180       | 3.869.362.180 | 0   |  | 10.971.559.425      | 10.971.559.425 | 0   |  | 1.965.598.300       | 1.965.598.300 | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 1.052.256.361       | 1.052.256.361 | 0   |  | 5.853.259.425       | 5.853.259.425  | 0   |  | 1.565.598.300       | 1.565.598.300 | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 2.817.105.819       | 2.817.105.819 | 0   |  | 5.118.300.000       | 5.118.300.000  | 0   |  | 400.000.000         | 400.000.000   | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 3.589.378.136       | 3.589.378.136 | 0   |  | 10.030.596.425      | 10.030.596.425 | 0   |  | 1.914.279.557       | 1.914.279.557 | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 772.272.317         | 772.272.317   | 0   |  | 5.368.791.325       | 5.368.791.325  | 0   |  | 1.514.299.557       | 1.514.299.557 | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 2.817.105.819       | 2.817.105.819 | 0   |  | 4.661.805.100       | 4.661.805.100  | 0   |  | 399.980.000         | 399.980.000   | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 3.589.378.136       | 3.589.378.136 | 0   |  | 10.030.596.425      | 10.030.596.425 | 0   |  | 1.914.279.557       | 1.914.279.557 | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 772.272.317         | 772.272.317   | 0   |  | 5.368.791.325       | 5.368.791.325  | 0   |  | 1.514.299.557       | 1.514.299.557 | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 2.817.105.819       | 2.817.105.819 | 0   |  | 4.661.805.100       | 4.661.805.100  | 0   |  | 399.980.000         | 399.980.000   | 0   |  | 2.000.000.000       | 2.000.000.000 | 0   | 0 |
| 162.225.200         | 162.225.200   | 0   |  | 926.042.300         | 926.042.300    | 0   |  | 15.618.300          | 15.618.300    | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |
| 162.225.200         | 162.225.200   | 0   |  | 469.547.400         | 469.547.400    | 0   |  | 15.598.300          | 15.598.300    | 0   |  | 0                   | 0             | 0   | 0 |



[illegible]



[illegible]



[illegible]

[illegible]



|               |               |   |               |               |   |   |   |
|---------------|---------------|---|---------------|---------------|---|---|---|
|               | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 | 0 | 0 |
|               | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 | 0 | 0 |
|               | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 | 0 | 0 |
|               | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 | 0 | 0 |
|               | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 | 0 | 0 |
|               |               |   |               |               |   |   |   |
| 28 088.856    | 28 088.856    | 0 | 20 764.782    | 20 764.782    | 0 |   |   |
| 28 088.856    | 28 088.856    | 0 | 20 764.782    | 20 764.782    | 0 |   |   |
| 0             | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 |   |   |
| 3 037.807.387 | 3 037.807.387 | 0 | 3 126.028.118 | 3 126.028.118 | 0 |   |   |
| 3 037.807.387 | 3 037.807.387 | 0 | 3 126.028.118 | 3 126.028.118 | 0 |   |   |
| 0             | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 |   |   |
| 3 037.807.387 | 3 037.807.387 | 0 | 3 126.028.118 | 3 126.028.118 | 0 |   |   |
| 3 037.807.387 | 3 037.807.387 | 0 | 3 126.028.118 | 3 126.028.118 | 0 |   |   |
| 0             | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 |   |   |
| 3 065.896.243 | 3 065.896.243 | 0 | 3 146.792.900 | 3 146.792.900 | 0 |   |   |
| 3 065.896.243 | 3 065.896.243 | 0 | 3 146.792.900 | 3 146.792.900 | 0 |   |   |
| 0             | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 |   |   |
| 3 021.563.588 | 3 021.563.588 | 0 | 3 136.690.578 | 3 136.690.578 | 0 |   |   |
| 3 021.563.588 | 3 021.563.588 | 0 | 3 136.690.578 | 3 136.690.578 | 0 |   |   |
| 0             | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 |   |   |
| 44.332.655    | 44.332.655    | 0 | 10.102.322    | 10.102.322    | 0 |   |   |
| 44.332.655    | 44.332.655    | 0 | 10.102.322    | 10.102.322    | 0 |   |   |
| 0             | 0             | 0 | 0             | 0             | 0 |   |   |





Phần II- CHI TIẾT KINH PHÍ QUYẾT TOÁN:

| Loại                  | Khoản | Mức | Tiêu mục | Nội dung chi                                             | Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT |                              |             |                          |                       |             |
|-----------------------|-------|-----|----------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|-------------|--------------------------|-----------------------|-------------|
|                       |       |     |          |                                                          | Tổng số                        | Nguồn Số Nông nghiệp và PTNT |             | Phí được khấu trừ để lại |                       |             |
|                       |       |     |          |                                                          |                                | Tổng số                      | Nguồn NSNN  |                          | Nguồn sách trong nước |             |
| A                     | B     | C   | D        | E                                                        | 1                              | 2                            | 3           | 4                        | 5                     | 6           |
| Tổng số               |       |     |          |                                                          | 130.097.826.072                | 129.151.337.911              | 946.488.161 | 25.442.916.426           | 25.245.322.838        | 197.593.588 |
| Nguồn kinh phí tự chủ |       |     |          |                                                          | 41.229.672.727                 | 40.283.184.566               | 946.488.161 | 5.962.405.417            | 5.764.811.829         | 197.593.588 |
|                       | 6000  |     |          | Tiền lương                                               | 19.329.257.267                 | 19.000.545.163               | 328.712.104 | 2.092.339.330            | 1.969.789.499         | 122.549.831 |
|                       |       |     | 6001     | Lương theo ngạch, bậc                                    | 19.329.257.267                 | 19.000.545.163               | 328.712.104 | 2.092.339.330            | 1.969.789.499         | 122.549.831 |
|                       | 6050  |     |          | Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo HĐ   | 614.547.409                    | 614.547.409                  | 0           | 106.157.200              | 106.157.200           | 0           |
|                       |       |     | 6051     | Tiền công trả cho vị trí lao động th/xuân theo hạn, đồng | 614.547.409                    | 614.547.409                  | 0           | 106.157.200              | 106.157.200           |             |
|                       | 6100  |     |          | Phụ cấp lương                                            | 4.844.042.062                  | 4.566.368.105                | 277.673.957 | 942.956.640              | 891.612.883           | 51.343.757  |
|                       |       |     | 6101     | Phụ cấp chức vụ                                          | 770.619.146                    | 770.619.146                  | 0           | 120.126.000              | 120.126.000           |             |
|                       |       |     | 6105     | Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ                            | 384.823.503                    | 107.149.546                  | 277.673.957 | 128.151.069              | 76.807.312            | 51.343.757  |
|                       |       |     | 6112     | Phụ cấp ưu đãi nghề                                      | 726.544.688                    | 726.544.688                  | 0           | 0                        |                       |             |
|                       |       |     | 6113     | PC trách nhiệm theo nghề, theo công việc                 | 76.808.480                     | 76.808.480                   | 0           | 4.489.000                | 4.489.000             |             |
|                       |       |     | 6115     | Phụ cấp thâm niên vượt khung; PC thâm niên n             | 312.553.141                    | 312.553.141                  | 0           | 30.677.430               | 30.677.430            |             |
|                       |       |     | 6116     | Phụ cấp đặc biệt khác ngành                              | 216.736.143                    | 216.736.143                  | 0           | 0                        |                       |             |
|                       |       |     | 6117     | Phụ cấp thâm niên vượt khung                             | 0                              | 0                            | 0           | 0                        |                       |             |
|                       |       |     | 6124     | Phụ cấp công vụ                                          | 2.236.117.421                  | 2.236.117.421                | 0           | 580.172.601              | 580.172.601           |             |
|                       |       |     | 6149     | Phụ cấp khác                                             | 119.839.540                    | 119.839.540                  | 0           | 79.340.540               | 79.340.540            |             |
|                       | 6200  |     |          | Tiền thưởng                                              | 109.108.000                    | 109.108.000                  | 0           | 82.174.000               | 82.174.000            | 0           |
|                       |       |     | 6201     | Thưởng thường xuyên                                      | 5.560.000                      | 5.560.000                    | 0           | 5.560.000                | 5.560.000             |             |
|                       |       |     | 6249     | Khác                                                     | 103.548.000                    | 103.548.000                  | 0           | 76.614.000               | 76.614.000            |             |
|                       | 6250  |     |          | Phúc lợi tập thể                                         | 2.053.823.000                  | 2.053.823.000                | 0           | 216.250.000              | 216.250.000           | 0           |



|  |      |      |                                                |               |               |            |             |             |           |
|--|------|------|------------------------------------------------|---------------|---------------|------------|-------------|-------------|-----------|
|  |      |      | Tiền tàu xe nghỉ phép năm                      | 0             | 0             | 0          |             |             |           |
|  |      | 6299 | Chi khác                                       | 2.053.823.000 | 2.053.823.000 | 0          | 216.250.000 | 216.250.000 |           |
|  | 6300 |      | Các khoản đóng góp                             | 4.806.599.964 | 4.780.464.364 | 26.135.600 | 530.916.886 | 530.916.886 | 0         |
|  |      | 6301 | Bảo hiểm xã hội                                | 3.710.395.956 | 3.684.260.356 | 26.135.600 | 412.109.918 | 412.109.918 |           |
|  |      | 6302 | Bảo hiểm y tế                                  | 630.400.077   | 630.400.077   | 0          | 70.647.408  | 70.647.408  |           |
|  |      | 6303 | Kinh phí công đoàn                             | 420.942.679   | 420.942.679   | 0          | 47.098.388  | 47.098.388  |           |
|  |      | 6304 | Bảo hiểm thất nghiệp                           | 44.861.252    | 44.861.252    | 0          | 1.061.172   | 1.061.172   |           |
|  | 6400 |      | Các khoản thanh toán khác cho cá nhân          | 2.493.763.343 | 2.493.763.343 | 0          | 439.306.772 | 439.306.772 | 0         |
|  |      | 6404 | Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự c | 2.493.763.343 | 2.493.763.343 | 0          | 439.306.772 | 439.306.772 |           |
|  | 6500 |      | Thanh toán dịch vụ công cộng                   | 948.373.964   | 942.087.164   | 6.286.800  | 207.673.085 | 207.673.085 | 0         |
|  |      | 6501 | Tiền điện                                      | 439.984.474   | 439.984.474   | 0          | 48.764.633  | 48.764.633  |           |
|  |      | 6502 | Tiền nước                                      | 46.666.977    | 46.666.977    | 0          | 10.865.872  | 10.865.872  |           |
|  |      | 6503 | Tiền nhiên liệu                                | 450.562.513   | 444.275.713   | 6.286.800  | 148.042.580 | 148.042.580 |           |
|  |      | 6504 | Tiền vệ sinh, môi trường                       | 11.160.000    | 11.160.000    | 0          | 0           |             |           |
|  | 6550 |      | Vật tư văn phòng                               | 768.370.800   | 707.217.800   | 61.153.000 | 182.363.000 | 180.563.000 | 1.800.000 |
|  |      | 6551 | Văn phòng phẩm                                 | 423.344.500   | 380.651.500   | 42.693.000 | 74.220.000  | 72.420.000  | 1.800.000 |
|  |      | 6552 | Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng             | 39.613.100    | 38.483.100    | 1.130.000  | 24.685.000  | 24.685.000  |           |
|  |      | 6553 | Khoản văn phòng phẩm                           | 32.038.000    | 32.038.000    | 0          | 0           |             |           |
|  |      | 6599 | Vật tư văn phòng khác                          | 273.375.200   | 256.045.200   | 17.330.000 | 83.458.000  | 83.458.000  |           |
|  | 6600 |      | Thông tin, tuyển truyền, liên lạc              | 523.625.926   | 523.625.926   | 0          | 103.392.576 | 103.392.576 | 0         |
|  |      | 6601 | Cước phí điện thoại; thuê bao; fax             | 99.177.518    | 99.177.518    | 0          | 15.110.522  | 15.110.522  |           |
|  |      | 6603 | Cước phí bưu chính                             | 127.321.791   | 127.321.791   | 0          | 27.521.757  | 27.521.757  |           |
|  |      | 6605 | Cước phí Internet; thuê đường truyền mạng      | 119.432.011   | 119.432.011   | 0          | 2.440.623   | 2.440.623   |           |
|  |      | 6606 | Tuyển truyền; quảng cáo                        | 18.000.000    | 18.000.000    | 0          | 13.000.000  | 13.000.000  |           |



|  |             |      |                                                             |                      |                      |                   |                    |                    |                   |
|--|-------------|------|-------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
|  |             | 6608 | Sách, báo, tạp chí thư viện                                 | 69.037.500           | 69.037.500           | 0                 | 16.413.400         | 16.413.400         |                   |
|  |             | 6618 | Khoản điện thoại                                            | 86.144.906           | 86.144.906           | 0                 | 28.906.274         | 28.906.274         |                   |
|  |             | 6649 | Khác                                                        | 4.512.200            | 4.512.200            | 0                 | 0                  |                    |                   |
|  | <b>6650</b> |      | <b>Hội nghị</b>                                             | <b>151.580.400</b>   | <b>109.059.000</b>   | <b>42.521.400</b> | <b>19.340.000</b>  | <b>19.340.000</b>  | <b>0</b>          |
|  |             | 6651 | Ln, mua tài liệu                                            | 9.620.000            | 8.150.000            | 1.470.000         | 795.000            | 795.000            |                   |
|  |             | 6652 | Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên                          | 0                    | 0                    | 0                 | 0                  |                    |                   |
|  |             | 6655 | Thuế hội trường, ph/tiền vận chuyển                         | 5.000.000            | 0                    | 5.000.000         | 0                  |                    |                   |
|  |             | 6657 | Các khoản thuế mượn khác                                    | 350.000              | 350.000              | 0                 | 350.000            | 350.000            |                   |
|  |             | 6658 | Chi bù tiền ăn                                              | 17.065.000           | 17.065.000           | 0                 | 10.165.000         | 10.165.000         |                   |
|  |             | 6699 | Chi phí khác                                                | 119.545.400          | 83.494.000           | 36.051.400        | 8.030.000          | 8.030.000          |                   |
|  | <b>6700</b> |      | <b>Công tác phí</b>                                         | <b>1.917.103.040</b> | <b>1.912.903.040</b> | <b>4.200.000</b>  | <b>285.856.000</b> | <b>281.656.000</b> | <b>4.200.000</b>  |
|  |             | 6701 | Tiền vé máy bay, tàu, xe                                    | 67.859.900           | 67.859.900           | 0                 | 14.695.000         | 14.695.000         |                   |
|  |             | 6702 | Phụ cấp công tác phí                                        | 148.050.000          | 143.850.000          | 4.200.000         | 54.700.000         | 50.500.000         | 4.200.000         |
|  |             | 6703 | Tiền thuê phòng ngủ                                         | 115.085.000          | 115.085.000          | 0                 | 18.515.000         | 18.515.000         |                   |
|  |             | 6704 | Khoản công tác phí                                          | 1.563.880.000        | 1.563.880.000        | 0                 | 188.150.000        | 188.150.000        |                   |
|  |             | 6749 | Chi khác                                                    | 22.228.140           | 22.228.140           | 0                 | 9.796.000          | 9.796.000          |                   |
|  | <b>6750</b> |      | <b>Chi phí thuế mượn</b>                                    | <b>567.227.400</b>   | <b>549.527.400</b>   | <b>17.700.000</b> | <b>75.402.000</b>  | <b>57.702.000</b>  | <b>17.700.000</b> |
|  |             | 6751 | Thuế phương tiện vận chuyển                                 | 31.476.000           | 13.776.000           | 17.700.000        | 17.700.000         |                    | 17.700.000        |
|  |             | 6757 | Thuế lao động trong nước                                    | 413.135.000          | 413.135.000          | 0                 | 35.700.000         | 35.700.000         |                   |
|  |             | 6799 | Chi phí thuế mượn khác                                      | 122.616.400          | 122.616.400          | 0                 | 22.002.000         | 22.002.000         |                   |
|  | <b>6900</b> |      | <b>Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn</b> | <b>387.193.524</b>   | <b>372.673.524</b>   | <b>14.520.000</b> | <b>177.432.300</b> | <b>177.432.300</b> | <b>0</b>          |
|  |             | 6901 | Ô tô dùng chung                                             | 10.614.000           | 10.614.000           | 0                 | 0                  |                    |                   |
|  |             | 6902 | Ô tô phục vụ chức danh                                      | 124.594.024          | 124.594.024          | 0                 | 79.184.800         | 79.184.800         |                   |
|  |             | 6907 | Nhà cửa                                                     | 7.630.000            | 7.630.000            | 0                 | 0                  |                    |                   |



|      |  |  |      |                                              |               |               |            |  |             |             |
|------|--|--|------|----------------------------------------------|---------------|---------------|------------|--|-------------|-------------|
|      |  |  |      | Các thiết bị công nghệ thông tin             | 82.438.000    | 67.918.000    | 14.520.000 |  | 0           |             |
|      |  |  | 6913 | Tài sản và thiết bị văn phòng                | 27.070.000    | 27.070.000    | 0          |  | 0           |             |
|      |  |  | 6921 | Đường điện, cấp thoát nước                   | 12.704.000    | 12.704.000    | 0          |  | 854.000     | 854.000     |
|      |  |  | 6949 | Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác | 122.143.500   | 122.143.500   | 0          |  | 97.393.500  | 97.393.500  |
| 6950 |  |  |      | Mua sắm TS phục vụ công tác chuyên môn       | 52.045.000    | 32.105.000    | 19.940.000 |  | 0           | 0           |
|      |  |  | 6956 | Các thiết bị công nghệ thông tin             | 0             | 0             | 0          |  | 0           |             |
|      |  |  | 6999 | Tài sản và thiết bị khác                     | 52.045.000    | 32.105.000    | 19.940.000 |  | 0           |             |
| 7000 |  |  |      | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn                 | 323.041.600   | 243.977.600   | 79.064.000 |  | 91.260.000  | 91.260.000  |
|      |  |  | 7001 | Chi mua hàng hóa, vật tư                     | 139.597.600   | 70.973.600    | 68.624.000 |  | 0           |             |
|      |  |  | 7004 | Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động       | 36.400.000    | 34.480.000    | 1.920.000  |  | 0           |             |
|      |  |  | 7012 | Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành     | 71.920.000    | 71.920.000    | 0          |  | 48.920.000  | 48.920.000  |
|      |  |  | 7049 | Chi khác                                     | 75.124.000    | 66.604.000    | 8.520.000  |  | 42.340.000  | 42.340.000  |
| 7050 |  |  |      | Mua sắm tài sản vô hình                      | 0             | 0             | 0          |  | 0           | 0           |
|      |  |  | 7053 | Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin    | 0             | 0             | 0          |  | 0           |             |
| 7750 |  |  |      | Chi khác                                     | 1.255.851.098 | 1.187.269.798 | 68.581.300 |  | 325.466.698 | 325.466.698 |
|      |  |  | 7756 | Các khoản phí và lệ phí                      | 51.191.600    | 51.191.600    | 0          |  | 6.927.000   | 6.927.000   |
|      |  |  | 7757 | Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện          | 81.080.630    | 81.080.630    | 0          |  | 8.759.130   | 8.759.130   |
|      |  |  | 7761 | Chi tiếp khách                               | 347.849.000   | 312.529.000   | 35.320.000 |  | 8.200.000   | 8.200.000   |
|      |  |  | 7799 | Chi các khoản khác                           | 775.729.868   | 742.468.568   | 33.261.300 |  | 301.580.568 | 301.580.568 |
| 7850 |  |  |      | Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở   | 84.118.930    | 84.118.930    | 0          |  | 84.118.930  | 84.118.930  |
|      |  |  | 7851 | Chi mua báo, tạp chí của Đảng                | 2.412.704     | 2.412.704     | 0          |  | 2.412.704   | 2.412.704   |
|      |  |  | 7854 | Các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy   | 81.706.226    | 81.706.226    | 0          |  | 81.706.226  | 81.706.226  |
| 7950 |  |  |      | Chi lập các quỹ của đơn vị TH khoán chi      | 0             | 0             | 0          |  | 0           | 0           |
|      |  |  | 7952 | Chi lập Quỹ phúc lợi                         | 0             | 0             | 0          |  | 0           | 0           |



| Nguồn kinh phí không tự chủ |      |                                           | 88.868.153.345 | 88.868.153.345 | 0 | 19.480.511.009 | 19.480.511.009 | 0 |
|-----------------------------|------|-------------------------------------------|----------------|----------------|---|----------------|----------------|---|
| 6100                        |      | Phụ cấp lương                             | 1.563.038.233  | 1.563.038.233  | 0 | 223.113.942    | 223.113.942    | 0 |
|                             | 6105 | Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ             | 1.563.038.233  | 1.563.038.233  | 0 | 223.113.942    | 223.113.942    |   |
| 6500                        |      | Thanh toán dịch vụ công cộng              | 258.251.738    | 258.251.738    | 0 | 2.763.310      | 2.763.310      | 0 |
|                             | 6501 | Tiền điện                                 | 21.826.838     | 21.826.838     | 0 | 0              |                |   |
|                             | 6502 | Tiền nước                                 | 1.231.705      | 1.231.705      | 0 | 0              |                |   |
|                             | 6503 | Tiền nhiên liệu                           | 234.473.195    | 234.473.195    | 0 | 2.763.310      | 2.763.310      |   |
|                             | 6504 | Tiền vệ sinh, môi trường                  | 720.000        | 720.000        | 0 | 0              |                |   |
| 6550                        |      | Vật tư văn phòng                          | 578.361.319    | 578.361.319    | 0 | 235.251.000    | 235.251.000    | 0 |
|                             | 6551 | Văn phòng phẩm                            | 295.927.700    | 295.927.700    | 0 | 118.176.000    | 118.176.000    |   |
|                             | 6552 | Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng        | 223.075.000    | 223.075.000    | 0 | 87.575.000     | 87.575.000     |   |
|                             | 6599 | Vật tư văn phòng khác                     | 59.358.619     | 59.358.619     | 0 | 29.500.000     | 29.500.000     |   |
| 6600                        |      | Thông tin, tuyên truyền, liên lạc         | 1.160.452.780  | 1.160.452.780  | 0 | 365.577.957    | 365.577.957    | 0 |
|                             | 6601 | Cước phí điện thoại; thuê bao; fax        | 49.636.374     | 49.636.374     | 0 | 5.100.000      | 5.100.000      |   |
|                             | 6603 | Cước phí bưu chính                        | 117.064.349    | 117.064.349    | 0 | 59.826.500     | 59.826.500     |   |
|                             | 6605 | Cước phí Internet; thuê đường truyền mạng | 64.191.457     | 64.191.457     | 0 | 57.851.457     | 57.851.457     |   |
|                             | 6606 | Tuyên truyền; quảng cáo                   | 848.292.000    | 848.292.000    | 0 | 242.800.000    | 242.800.000    |   |
|                             | 6608 | Sách, báo, tạp chí thư viện               | 80.360.000     | 80.360.000     | 0 | 0              |                |   |
|                             | 6649 | Khác                                      | 908.600        | 908.600        | 0 | 0              |                |   |
| 6650                        |      | Hội nghị                                  | 7.916.872.960  | 7.916.872.960  | 0 | 3.119.355.600  | 3.119.355.600  | 0 |
|                             | 6651 | Ln, mua tài liệu                          | 931.723.600    | 931.723.600    | 0 | 404.430.600    | 404.430.600    |   |
|                             | 6652 | Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên        | 204.450.000    | 204.450.000    | 0 | 133.950.000    | 133.950.000    |   |
|                             | 6653 | Tiền vé máy bay, tàu xe                   | 94.053.600     | 94.053.600     | 0 | 0              |                |   |
|                             | 6654 | Tiền thuê phòng ngủ                       | 39.500.000     | 39.500.000     | 0 | 30.500.000     | 30.500.000     |   |



|  |  |      |                                              |               |               |   |               |               |
|--|--|------|----------------------------------------------|---------------|---------------|---|---------------|---------------|
|  |  |      | Thuế hội trường, phương tiện vận chuyển      | 351.810.000   | 351.810.000   | 0 | 189.610.000   | 189.610.000   |
|  |  | 6655 |                                              |               |               |   |               |               |
|  |  | 6657 | Các khoản thuế mướn khác                     | 822.090.000   | 822.090.000   | 0 | 453.170.000   | 453.170.000   |
|  |  | 6658 | Chi bù tiền ăn                               | 488.850.000   | 488.850.000   | 0 | 11.970.000    | 11.970.000    |
|  |  | 6699 | Chi phí khác                                 | 4.984.395.760 | 4.984.395.760 | 0 | 1.895.725.000 | 1.895.725.000 |
|  |  | 6700 | Công tác phí                                 | 572.440.700   | 572.440.700   | 0 | 264.040.000   | 264.040.000   |
|  |  | 6701 | Tiền vé máy bay, tàu, xe                     | 40.795.900    | 40.795.900    | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6702 | Phụ cấp công tác phí                         | 359.804.800   | 359.804.800   | 0 | 181.400.000   | 181.400.000   |
|  |  | 6703 | Tiền thuê phòng ngủ                          | 155.500.000   | 155.500.000   | 0 | 66.300.000    | 66.300.000    |
|  |  | 6749 | Chi khác                                     | 16.340.000    | 16.340.000    | 0 | 16.340.000    | 16.340.000    |
|  |  | 6750 | Chi phí thuê mướn                            | 3.209.064.400 | 3.209.064.400 | 0 | 1.174.735.000 | 1.174.735.000 |
|  |  | 6751 | Thuế phương tiện vận chuyển                  | 1.127.505.000 | 1.127.505.000 | 0 | 587.855.000   | 587.855.000   |
|  |  | 6757 | Thuế lao động trong nước                     | 175.713.400   | 175.713.400   | 0 | 6.000.000     | 6.000.000     |
|  |  | 6799 | Chi phí thuê mướn khác                       | 1.905.846.000 | 1.905.846.000 | 0 | 580.880.000   | 580.880.000   |
|  |  | 6800 | Chi đoàn ra                                  | 2.034.700.000 | 2.034.700.000 | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6949 | Chi khác                                     | 2.034.700.000 | 2.034.700.000 | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6850 | Chi đoàn vào                                 | 4.400.000     | 4.400.000     | 0 | 4.400.000     | 4.400.000     |
|  |  | 6852 | Tiền ăn và tiền tiêu vật                     | 4.400.000     | 4.400.000     | 0 | 4.400.000     | 4.400.000     |
|  |  | 6899 | Chi khác                                     | 0             | 0             | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6900 | Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác ch | 137.014.000   | 137.014.000   | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6901 | Ô tô dùng chung                              | 9.504.000     | 9.504.000     | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6902 | Ô tô phục vụ chức danh                       | 30.000.000    | 30.000.000    | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6907 | Nhà cửa                                      | 0             | 0             | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6912 | Các thiết bị công nghệ thông tin             | 0             | 0             | 0 | 0             | 0             |
|  |  | 6923 | Đề điều, hồ đập, kênh mương                  | 97.510.000    | 97.510.000    | 0 | 0             | 0             |



|  |      |      |                                                    |                       |                       |          |                       |                       |          |  |
|--|------|------|----------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------|-----------------------|-----------------------|----------|--|
|  |      | 6949 | Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác       | 0                     | 0                     | 0        | 0                     |                       |          |  |
|  | 6950 |      | <b>Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn</b> | <b>923.560.000</b>    | <b>923.560.000</b>    | <b>0</b> | <b>196.970.000</b>    | <b>196.970.000</b>    | <b>0</b> |  |
|  |      | 6954 | Tài sản và thiết bị chuyên dùng                    | 9.650.000             | 9.650.000             | 0        | 9.650.000             | 9.650.000             |          |  |
|  |      | 6955 | Tài sản và thiết bị văn phòng                      | 307.300.000           | 307.300.000           | 0        | 0                     |                       |          |  |
|  |      | 6956 | Các thiết bị công nghệ thông tin                   | 383.200.000           | 383.200.000           | 0        | 163.420.000           | 163.420.000           |          |  |
|  |      | 6999 | Tài sản và thiết bị khác                           | 223.410.000           | 223.410.000           | 0        | 23.900.000            | 23.900.000            |          |  |
|  | 7000 |      | <b>Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành</b> | <b>68.335.359.350</b> | <b>68.335.359.350</b> | <b>0</b> | <b>13.346.974.200</b> | <b>13.346.974.200</b> | <b>0</b> |  |
|  |      | 7001 | Chi mua hàng hóa, vật tư                           | 30.902.729.623        | 30.902.729.623        | 0        | 573.079.700           | 573.079.700           |          |  |
|  |      | 7004 | Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động             | 811.069.327           | 811.069.327           | 0        | 75.656.400            | 75.656.400            |          |  |
|  |      | 7012 | Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành           | 4.800.505.100         | 4.800.505.100         | 0        | 4.377.170.100         | 4.377.170.100         |          |  |
|  |      | 7049 | Chi khác                                           | 31.821.055.300        | 31.821.055.300        | 0        | 8.321.068.000         | 8.321.068.000         |          |  |
|  | 7100 |      | <b>Chi hỗ trợ kinh tế tập thể và dân cư</b>        | <b>0</b>              | <b>0</b>              | <b>0</b> | <b>0</b>              | <b>0</b>              | <b>0</b> |  |
|  |      | 7149 | Chi khác                                           | 0                     | 0                     | 0        | 0                     |                       |          |  |
|  | 7750 |      | <b>Chi khác</b>                                    | <b>1.078.437.865</b>  | <b>1.078.437.865</b>  | <b>0</b> | <b>547.330.000</b>    | <b>547.330.000</b>    | <b>0</b> |  |
|  |      | 7756 | Các khoản phí và lệ phí                            | 248.251.561           | 248.251.561           | 0        | 8.000.000             | 8.000.000             |          |  |
|  |      | 7761 | Chi tiếp khách                                     | 399.093.204           | 399.093.204           | 0        | 124.090.000           | 124.090.000           |          |  |
|  |      | 7799 | Chi các khoản khác                                 | 431.093.100           | 431.093.100           | 0        | 415.240.000           | 415.240.000           |          |  |
|  | 8150 |      | <b>Chi quy hoạch</b>                               | <b>1.096.200.000</b>  | <b>1.096.200.000</b>  | <b>0</b> | <b>0</b>              | <b>0</b>              | <b>0</b> |  |
|  |      | 8199 | Chi khác                                           | 1.096.200.000         | 1.096.200.000         | 0        | 0                     |                       |          |  |



| Chi cục Bảo vệ thực vật |                      |                          | Chi cục Kiểm lâm |               |                          | Chi cục Phát triển nông thôn |                      |               | Chi cục QLCL Nông lâm sản & thủy sản |               |                          |
|-------------------------|----------------------|--------------------------|------------------|---------------|--------------------------|------------------------------|----------------------|---------------|--------------------------------------|---------------|--------------------------|
| Tổng số                 | Nguồn NSNN           | Phí được khấu trừ để lại | Tổng số          | Nguồn NSNN    | Phí được khấu trừ để lại | Tổng số                      | Nguồn NSNN           | Tổng số       | Tổng số                              | Nguồn NSNN    | Phí được khấu trừ để lại |
|                         | Ngân sách trong nước |                          |                  |               |                          |                              | Ngân sách trong nước |               |                                      |               |                          |
| 7                       | 8                    | 9                        | 10               | 11            |                          | 12                           | 13                   | 14            |                                      | 15            | 16                       |
| 9.897.241.637           | 9.864.001.637        | 33.240.000               | 2.072.729.054    | 2.072.729.054 |                          | 13.264.021.620               | 13.264.021.620       | 9.274.458.700 |                                      | 9.219.415.000 | 55.043.700               |
| 6.372.441.637           | 6.339.201.637        | 33.240.000               | 1.812.769.054    | 1.812.769.054 |                          | 2.757.346.500                | 2.757.346.500        | 1.419.043.700 |                                      | 1.364.000.000 | 55.043.700               |
| 3.376.562.225           | 3.358.442.225        | 18.120.000               | 730.286.800      | 730.286.800   |                          | 1.259.712.800                | 1.259.712.800        | 580.626.700   |                                      | 580.626.700   | 0                        |
| 3.376.562.225           | 3.358.442.225        | 18.120.000               | 730.286.800      | 730.286.800   |                          | 1.259.712.800                | 1.259.712.800        | 580.626.700   |                                      | 580.626.700   |                          |
| 0                       | 0                    | 0                        | 0                | 0             |                          | 54.086.400                   | 54.086.400           | 44.755.200    |                                      | 44.755.200    | 0                        |
| 0                       |                      |                          | 0                |               |                          | 54.086.400                   | 54.086.400           | 44.755.200    |                                      | 44.755.200    |                          |
| 594.623.948             | 594.623.948          | 0                        | 453.001.446      | 453.001.446   |                          | 425.596.034                  | 425.596.034          | 224.772.200   |                                      | 202.989.800   | 21.782.400               |
| 102.846.000             | 102.846.000          |                          | 22.464.000       | 22.464.000    |                          | 55.296.000                   | 55.296.000           | 26.516.000    |                                      | 26.516.000    |                          |
| 4.491.000               | 4.491.000            |                          | 0                |               |                          | 25.851.234                   | 25.851.234           | 21.782.400    |                                      |               | 21.782.400               |
| 298.533.530             | 298.533.530          |                          | 99.316.319       | 99.316.319    |                          | 0                            |                      | 0             |                                      |               |                          |
| 9.711.000               | 9.711.000            |                          | 3.456.000        | 3.456.000     |                          | 2.175.000                    | 2.175.000            | 5.184.000     |                                      | 5.184.000     |                          |
| 20.653.057              | 20.653.057           |                          | 137.225.127      | 137.225.127   |                          | 0                            |                      | 0             |                                      |               |                          |
| 0                       |                      |                          | 0                |               |                          | 0                            |                      | 0             |                                      |               |                          |
| 0                       |                      |                          | 0                |               |                          | 0                            |                      | 0             |                                      |               |                          |
| 158.389.361             | 158.389.361          |                          | 190.540.000      | 190.540.000   |                          | 342.273.800                  | 342.273.800          | 171.289.800   |                                      | 171.289.800   |                          |
| 0                       |                      |                          | 0                |               |                          | 0                            |                      | 0             |                                      |               |                          |
| 0                       | 0                    | 0                        | 0                | 0             |                          | 0                            | 0                    | 834.000       |                                      | 834.000       | 0                        |
| 0                       |                      |                          | 0                |               |                          | 0                            |                      | 0             |                                      |               |                          |
| 0                       |                      |                          | 0                |               |                          | 0                            |                      | 834.000       |                                      | 834.000       |                          |
| 414.210.000             | 414.210.000          | 0                        | 75.000.000       | 75.000.000    |                          | 126.710.000                  | 126.710.000          | 85.300.000    |                                      | 85.300.000    | 0                        |



|             |             |   |             |             |             |             |             |             |   |
|-------------|-------------|---|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---|
| 0           |             |   | 0           |             | 0           |             | 0           |             |   |
| 414,210,000 | 414,210,000 |   | 75,000,000  | 75,000,000  | 126,710,000 | 126,710,000 | 85,300,000  | 85,300,000  |   |
| 787,513,787 | 787,513,787 | 0 | 200,244,582 | 200,244,582 | 308,587,352 | 308,587,352 | 154,608,425 | 154,608,425 | 0 |
| 612,510,723 | 612,510,723 |   | 155,745,785 | 155,745,785 | 239,591,728 | 239,591,728 | 119,902,913 | 119,902,913 |   |
| 105,001,838 | 105,001,838 |   | 26,699,278  | 26,699,278  | 41,072,856  | 41,072,856  | 20,554,776  | 20,554,776  |   |
| 70,001,226  | 70,001,226  |   | 17,799,519  | 17,799,519  | 27,381,904  | 27,381,904  | 13,703,184  | 13,703,184  |   |
| 0           |             |   | 0           |             | 540,864     | 540,864     | 447,552     | 447,552     |   |
| 164,804,377 | 164,804,377 | 0 | 171,362,526 | 171,362,526 | 136,773,006 | 136,773,006 | 36,772,671  | 36,772,671  | 0 |
| 164,804,377 | 164,804,377 |   | 171,362,526 | 171,362,526 | 136,773,006 | 136,773,006 | 36,772,671  | 36,772,671  |   |
| 97,341,000  | 97,341,000  | 0 | 23,440,400  | 23,440,400  | 88,443,493  | 88,443,493  | 81,742,700  | 81,742,700  | 0 |
| 59,701,400  | 59,701,400  |   | 15,769,500  | 15,769,500  | 32,262,982  | 32,262,982  | 20,242,000  | 20,242,000  |   |
| 7,384,600   | 7,384,600   |   | 0           |             | 1,402,310   | 1,402,310   | 3,327,000   | 3,327,000   |   |
| 25,335,000  | 25,335,000  |   | 6,950,900   | 6,950,900   | 54,058,201  | 54,058,201  | 58,173,700  | 58,173,700  |   |
| 4,920,000   | 4,920,000   |   | 720,000     | 720,000     | 720,000     | 720,000     | 0           | 0           |   |
| 118,287,000 | 118,287,000 | 0 | 7,182,000   | 7,182,000   | 48,619,000  | 48,619,000  | 21,321,000  | 21,321,000  | 0 |
| 51,345,000  | 51,345,000  |   | 7,182,000   | 7,182,000   | 19,706,000  | 19,706,000  | 21,321,000  | 21,321,000  |   |
| 3,200,000   | 3,200,000   |   | 0           |             | 0           |             | 0           | 0           |   |
| 0           |             |   | 0           |             | 390,000     | 390,000     | 0           | 0           |   |
| 63,742,000  | 63,742,000  |   | 0           |             | 28,523,000  | 28,523,000  | 0           | 0           |   |
| 111,578,100 | 111,578,100 | 0 | 5,498,900   | 5,498,900   | 29,006,375  | 29,006,375  | 10,467,804  | 10,467,804  | 0 |
| 22,043,600  | 22,043,600  |   | 1,747,900   | 1,747,900   | 7,081,852   | 7,081,852   | 4,589,804   | 4,589,804   |   |
| 57,273,600  | 57,273,600  |   | 0           |             | 4,485,920   | 4,485,920   | 908,000     | 908,000     |   |
| 11,972,000  | 11,972,000  |   | 3,751,000   | 3,751,000   | 3,979,355   | 3,979,355   | 4,620,000   | 4,620,000   |   |
| 0           |             |   | 0           |             | 0           |             | 0           |             |   |



|             |             |   |  |            |            |             |             |            |            |   |
|-------------|-------------|---|--|------------|------------|-------------|-------------|------------|------------|---|
| 20.068.900  | 20.068.900  |   |  |            | 0          | 2.541.100   | 2.541.100   | 350.000    | 350.000    |   |
| 0           |             |   |  |            | 0          | 10.918.148  | 10.918.148  | 0          |            |   |
| 220.000     | 220.000     |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 10.650.000  | 10.650.000  | 0 |  | 0          | 0          | 1.840.000   | 1.840.000   | 0          | 0          | 0 |
| 0           |             |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 0           |             |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 0           |             |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 0           |             |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 0           |             |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 6.900.000   | 6.900.000   |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 3.750.000   | 3.750.000   |   |  |            | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 284.370.000 | 284.370.000 | 0 |  | 87.650.000 | 87.650.000 | 133.610.140 | 133.610.140 | 80.120.000 | 80.120.000 | 0 |
| 9.080.000   | 9.080.000   |   |  | 7.050.000  | 7.050.000  |             | 5.980.000   | 0          |            |   |
| 18.200.000  | 18.200.000  |   |  | 7.000.000  | 7.000.000  |             | 21.150.000  | 5.400.000  | 5.400.000  |   |
| 19.100.000  | 19.100.000  |   |  | 6.800.000  | 6.800.000  |             | 28.400.000  | 3.720.000  | 3.720.000  |   |
| 235.950.000 | 235.950.000 |   |  | 64.800.000 | 64.800.000 |             | 69.880.000  | 71.000.000 | 71.000.000 |   |
| 2.040.000   | 2.040.000   |   |  | 2.000.000  | 2.000.000  |             | 8.200.140   | 0          |            |   |
| 92.300.000  | 92.300.000  | 0 |  | 35.055.000 | 35.055.000 |             | 44.133.000  | 24.800.000 | 24.800.000 | 0 |
| 13.300.000  | 13.300.000  |   |  | 0          | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 79.000.000  | 79.000.000  |   |  | 24.000.000 | 24.000.000 |             |             | 16.600.000 | 16.600.000 |   |
| 0           |             |   |  | 11.055.000 | 11.055.000 |             | 44.133.000  | 8.200.000  | 8.200.000  |   |
| 24.960.000  | 24.960.000  | 0 |  | 2.050.000  | 2.050.000  |             | 9.100.000   | 2.409.000  | 2.409.000  | 0 |
| 0           |             |   |  | 0          | 0          |             |             | 0          |            |   |
| 8.945.000   | 8.945.000   |   |  | 490.000    | 490.000    |             | 9.100.000   | 2.409.000  | 2.409.000  |   |
| 7.630.000   | 7.630.000   |   |  | 0          | 0          |             |             | 0          |            |   |



|             |             |            |            |            |            |            |            |            |            |   |
|-------------|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|---|
| 1 800 000   | 1 800 000   |            | 0          | 1 560 000  | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0 |
| 0           |             |            | 1 560 000  | 1 560 000  | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 6 585 000   | 6 585 000   |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 0           |             |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 4 535 000   | 4 535 000   | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0 |
| 0           |             |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 4 535 000   | 4 535 000   |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 102 961 500 | 87 841 500  | 15 120 000 | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0 |
| 55 981 500  | 49 381 500  | 6 600 000  | 0          |            | 0          | 0          |            | 0          |            |   |
| 10 230 000  | 10 230 000  |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 23 000 000  | 23 000 000  |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 13 750 000  | 5 230 000   | 8 520 000  | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 0           | 0           | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0 |
| 0           |             |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 187 744 700 | 187 744 700 | 0          | 21 997 400 | 21 997 400 | 91 128 900 | 91 128 900 | 70 514 000 | 37 252 700 | 33 261 300 |   |
| 10 105 000  | 10 105 000  |            | 2 494 000  | 2 494 000  | 4 019 000  | 4 019 000  | 6 292 000  | 6 292 000  |            |   |
| 6 850 700   | 6 850 700   |            | 7 883 400  | 7 883 400  | 6 980 900  | 6 980 900  | 9 130 700  | 9 130 700  |            |   |
| 85 164 000  | 85 164 000  |            | 0          |            | 45 725 000 | 45 725 000 | 0          | 0          |            |   |
| 85 625 000  | 85 625 000  |            | 11 620 000 | 11 620 000 | 34 404 000 | 34 404 000 | 55 091 300 | 21 830 000 | 33 261 300 | 0 |
| 0           | 0           | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0 |
| 0           |             |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 0           |             |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |
| 0           | 0           | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0 |
| 0           |             |            | 0          |            | 0          |            |            | 0          |            |   |



|               |               |   |             |             |                |                |               |               |   |
|---------------|---------------|---|-------------|-------------|----------------|----------------|---------------|---------------|---|
| 3.524.800.000 | 3.524.800.000 | 0 | 259.960.000 | 259.960.000 | 10.506.675.120 | 10.506.675.120 | 7.855.415.000 | 7.855.415.000 | 0 |
| 350.000.000   | 350.000.000   | 0 | 129.088.400 | 129.088.400 | 0              | 0              | 28.767.000    | 28.767.000    | 0 |
| 350.000.000   | 350.000.000   |   | 129.088.400 | 129.088.400 | 0              |                | 28.767.000    | 28.767.000    |   |
| 0             | 0             | 0 | 21.200.600  | 21.200.600  | 8.482.720      | 8.482.720      | 0             | 0             | 0 |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 0             |               |   | 21.200.600  | 21.200.600  | 8.482.720      | 8.482.720      | 0             |               |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 112.180.000   | 112.180.000   | 0 | 0           | 0           | 0              | 0              | 25.973.000    | 25.973.000    | 0 |
| 54.340.000    | 54.340.000    |   | 0           | 0           | 0              |                | 15.473.000    | 15.473.000    |   |
| 50.000.000    | 50.000.000    |   | 0           | 0           | 0              |                | 10.500.000    | 10.500.000    |   |
| 7.840.000     | 7.840.000     |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 125.000.000   | 125.000.000   | 0 | 0           | 0           | 0              | 0              | 100.000.000   | 100.000.000   | 0 |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 125.000.000   | 125.000.000   |   | 0           | 0           | 0              |                | 20.000.000    | 20.000.000    |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 80.000.000    | 80.000.000    |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 25.300.000    | 25.300.000    | 0 | 16.627.000  | 16.627.000  | 1.215.664.000  | 1.215.664.000  | 1.360.705.000 | 1.360.705.000 | 0 |
| 0             |               |   | 1.947.000   | 1.947.000   | 209.940.000    | 209.940.000    | 174.080.000   | 174.080.000   |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 58.000.000     | 58.000.000     | 3.000.000     | 3.000.000     |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 0              |                | 0             |               |   |
| 0             |               |   | 0           | 0           | 9.000.000      | 9.000.000      | 0             |               |   |



[illegible]



[illegible]



| Chi cục QLDD và PCLB |                      |  | Chi cục Thú y  |                      |             |                          | Chi cục Thủy lợi |                      |               |               | Chi cục Thủy sản     |               |         |                      | VPDP Nông thôn mới |  |  |
|----------------------|----------------------|--|----------------|----------------------|-------------|--------------------------|------------------|----------------------|---------------|---------------|----------------------|---------------|---------|----------------------|--------------------|--|--|
| Tổng số              | Nguồn NSNN           |  | Tổng số        | Nguồn NSNN           |             | Phí được khấu trừ để lại | Tổng số          | Nguồn NSNN           |               | Tổng số       | Nguồn NSNN           |               | Tổng số | Nguồn NSNN           |                    |  |  |
|                      | Ngân sách trong nước |  |                | Ngân sách trong nước |             |                          |                  | Ngân sách trong nước |               |               | Ngân sách trong nước |               |         | Ngân sách trong nước |                    |  |  |
| 17                   | 18                   |  | 19             | 20                   | 21          | 22                       | 23               |                      | 24            | 25            |                      | 26            |         | 27                   |                    |  |  |
| 7.993.651.416        | 7.993.651.416        |  | 39.458.189.342 | 38.811.008.469       | 647.180.873 | 1.419.634.402            | 1.419.634.402    |                      | 3.727.299.357 | 3.727.299.357 |                      | 3.589.378.136 |         | 3.589.378.136        |                    |  |  |
| 5.642.686.592        | 5.642.686.592        |  | 7.597.842.231  | 6.950.661.358        | 647.180.873 | 1.173.227.040            | 1.173.227.040    |                      | 823.117.357   | 823.117.357   |                      | 772.272.317   |         | 772.272.317          |                    |  |  |
| 2.781.766.479        | 2.781.766.479        |  | 3.605.040.772  | 3.416.998.499        | 188.042.273 | 468.975.000              | 468.975.000      |                      | 327.086.989   | 327.086.989   |                      | 342.454.973   |         | 342.454.973          |                    |  |  |
| 2.781.766.479        | 2.781.766.479        |  | 3.605.040.772  | 3.416.998.499        | 188.042.273 | 468.975.000              | 468.975.000      |                      | 327.086.989   | 327.086.989   |                      | 342.454.973   |         | 342.454.973          |                    |  |  |
| 157.188.603          | 157.188.603          |  | 60.307.200     | 60.307.200           | 0           | 47.115.000               | 47.115.000       |                      | 42.985.809    | 42.985.809    |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 157.188.603          | 157.188.603          |  | 60.307.200     | 60.307.200           |             | 47.115.000               | 47.115.000       |                      | 42.985.809    | 42.985.809    |                      | 0             |         |                      |                    |  |  |
| 655.519.824          | 655.519.824          |  | 862.697.182    | 658.149.382          | 204.547.800 | 164.633.740              | 164.633.740      |                      | 127.058.944   | 127.058.944   |                      | 132.127.560   |         | 132.127.560          |                    |  |  |
| 69.120.000           | 69.120.000           |  | 113.945.646    | 113.945.646          |             | 21.748.000               | 21.748.000       |                      | 15.552.000    | 15.552.000    |                      | 19.008.000    |         | 19.008.000           |                    |  |  |
| 0                    |                      |  | 204.547.800    |                      | 204.547.800 | 0                        |                  |                      | 0             |               |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 0                    |                      |  | 328.694.839    | 328.694.839          |             | 0                        |                  |                      | 0             |               |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 19.998.480           | 19.998.480           |  | 13.801.000     | 13.801.000           |             | 5.184.000                | 5.184.000        |                      | 5.184.000     | 5.184.000     |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 59.780.274           | 59.780.274           |  | 21.783.819     | 21.783.819           |             | 0                        |                  |                      | 7.933.390     | 7.933.390     |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 216.736.143          | 216.736.143          |  | 0              |                      |             | 0                        |                  |                      | 0             |               |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 0                    |                      |  | 0              |                      |             | 0                        |                  |                      | 0             |               |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 289.884.927          | 289.884.927          |  | 179.924.078    | 179.924.078          |             | 134.459.500              | 134.459.500      |                      | 98.389.554    | 98.389.554    |                      | 90.793.800    |         | 90.793.800           |                    |  |  |
| 0                    |                      |  | 0              |                      |             | 3.242.240                | 3.242.240        |                      | 0             |               |                      | 22.325.760    |         | 22.325.760           |                    |  |  |
| 26.100.000           | 26.100.000           |  | 0              | 0                    | 0           | 0                        | 0                |                      | 0             | 0             |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 0                    |                      |  | 0              |                      |             | 0                        |                  |                      | 0             |               |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 26.100.000           | 26.100.000           |  | 0              |                      |             | 0                        |                  |                      | 0             |               |                      | 0             |         | 0                    |                    |  |  |
| 384.660.000          | 384.660.000          |  | 182.518.000    | 182.518.000          | 0           | 157.000.000              | 157.000.000      |                      | 78.925.000    | 78.925.000    |                      | 57.500.000    |         | 57.500.000           |                    |  |  |



[illegible]



|             |             |             |             |            |            |            |            |            |
|-------------|-------------|-------------|-------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| 1 486 500   | 1 486 500   | 14 363 700  | 14 363 700  |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 13 413 684  | 13 413 684  | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 3 300 000   | 3 300 000   |            | 992 200    | 992 200    | 0          | 0          |
| 0           | 0           | 105 010 400 | 62 489 000  | 42 521 400 | 1 160 000  | 1 160 000  | 0          | 0          |
| 0           |             | 8 825 000   | 7 355 000   | 1 470 000  | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 5 000 000   |             | 5 000 000  | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 91 185 400  | 55 134 000  | 36 051 400 | 1 160 000  | 1 160 000  | 0          | 0          |
| 282 910 000 | 282 910 000 | 302 492 000 | 302 492 000 | 0          | 58 690 000 | 58 690 000 | 74 484 900 | 41 650 000 |
| 15 660 000  | 15 660 000  | 11 100 000  | 11 100 000  |            | 2 240 000  | 2 240 000  | 1 734 900  | 0          |
| 4 000 000   | 4 000 000   | 7 950 000   | 7 950 000   |            | 1 600 000  | 1 600 000  | 15 000 000 | 600 000    |
| 1 400 000   | 1 400 000   | 10 650 000  | 10 650 000  |            | 1 350 000  | 1 350 000  | 15 750 000 | 1 050 000  |
| 261 850 000 | 261 850 000 | 272 600 000 | 272 600 000 |            | 53 500 000 | 53 500 000 | 42 000 000 | 40 000 000 |
| 0           |             | 192 000     | 192 000     |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 25 266 000  | 25 266 000  | 100 635 000 | 100 635 000 | 0          | 12 800 000 | 12 800 000 | 10 800 000 | 10 800 000 |
| 476 000     | 476 000     | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 20 400 000  | 20 400 000  | 72 435 000  | 72 435 000  |            | 12 000 000 | 12 000 000 | 10 800 000 | 10 800 000 |
| 4 390 000   | 4 390 000   | 28 200 000  | 28 200 000  |            | 800 000    | 800 000    | 0          | 0          |
| 5 800 000   | 5 800 000   | 93 224 224  | 78 704 224  | 14 520 000 | 3 350 000  | 3 350 000  | 0          | 0          |
| 5 800 000   | 5 800 000   | 4 114 000   | 4 114 000   |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 24 465 224  | 24 465 224  |            | 0          |            | 0          | 0          |
| 0           |             | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0          |



|            |            |             |             |            |            |            |            |           |           |
|------------|------------|-------------|-------------|------------|------------|------------|------------|-----------|-----------|
| 0          |            | 27 260 000  | 12 740 000  | 14 520 000 | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          |            | 22 160 000  | 22 160 000  |            | 3 350 000  | 3 350 000  | 0          | 0         |           |
| 0          |            | 5 265 000   | 5 265 000   |            | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          |            | 9 960 000   | 9 960 000   |            | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          | 0          | 19 940 000  | 0           | 19 940 000 | 0          | 0          | 0          | 0         | 0         |
| 0          |            | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          |            | 19 940 000  |             | 19 940 000 | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 24 250 000 | 24 250 000 | 85 536 100  | 21 592 100  | 63 944 000 | 0          | 0          | 0          | 4 500 000 | 4 500 000 |
| 0          |            | 83 616 100  | 21 592 100  | 62 024 000 | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 24 250 000 | 24 250 000 | 1 920 000   |             | 1 920 000  | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          |            | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          |            | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 4 500 000 | 4 500 000 |
| 0          | 0          | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          | 0          | 0         | 0         |
| 0          |            | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 96 349 400 | 96 349 400 | 239 224 200 | 203 904 200 | 35 320 000 | 24 208 700 | 24 208 700 | 13 343 700 | 4 899 000 | 4 899 000 |
| 4 627 000  | 4 627 000  | 8 025 600   | 8 025 600   |            | 3 920 000  | 3 920 000  | 4 324 000  | 99 000    | 99 000    |
| 8 758 400  | 8 758 400  | 14 554 600  | 14 554 600  |            | 480 700    | 480 700    | 870 700    | 0         |           |
| 50 400 000 | 50 400 000 | 123 870 000 | 88 550 000  | 35 320 000 | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 32 564 000 | 32 564 000 | 92 774 000  | 92 774 000  |            | 19 808 000 | 19 808 000 | 8 149 000  | 4 800 000 | 4 800 000 |
| 0          | 0          | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          | 0          | 0         | 0         |
| 0          |            | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          |            | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0         |           |
| 0          | 0          | 0           | 0           | 0          | 0          | 0          | 0          | 0         | 0         |
| 0          |            | 0           |             |            | 0          |            | 0          | 0         |           |



|               |               |                |                |   |             |             |               |               |               |               |
|---------------|---------------|----------------|----------------|---|-------------|-------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 2.350.964.824 | 2.350.964.824 | 31.860.347.111 | 31.860.347.111 | 0 | 246.407.362 | 246.407.362 | 2.904.182.000 | 2.904.182.000 | 2.817.105.819 | 2.817.105.819 |
| 206.832.300   | 206.832.300   | 0              | 0              | 0 | 118.151.571 | 118.151.571 | 0             | 0             | 504.891.020   | 504.891.020   |
| 206.832.300   | 206.832.300   | 0              |                |   | 118.151.571 | 118.151.571 | 0             |               | 504.891.020   | 504.891.020   |
| 57.726.333    | 57.726.333    | 28.986.200     | 28.986.200     | 0 | 25.016.385  | 25.016.385  | 22.300.000    | 22.300.000    | 67.666.190    | 67.666.190    |
| 21.826.838    | 21.826.838    | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |
| 1.231.705     | 1.231.705     | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |
| 33.947.790    | 33.947.790    | 28.986.200     | 28.986.200     |   | 25.016.385  | 25.016.385  | 22.300.000    | 22.300.000    | 67.666.190    | 67.666.190    |
| 720.000       | 720.000       | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |
| 36.264.500    | 36.264.500    | 5.474.700      | 5.474.700      | 0 | 0           | 0           | 19.400.000    | 19.400.000    | 47.821.119    | 47.821.119    |
| 16.950.000    | 16.950.000    | 5.474.700      | 5.474.700      |   | 0           |             | 19.400.000    | 19.400.000    | 45.117.000    | 45.117.000    |
| 0             | 0             | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |
| 19.314.500    | 19.314.500    | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 2.704.119     | 2.704.119     |
| 115.980.291   | 115.980.291   | 0              | 0              | 0 | 1.609.406   | 1.609.406   | 187.000       | 187.000       | 245.891.126   | 245.891.126   |
| 43.835.568    | 43.835.568    | 0              |                |   | 700.806     | 700.806     | 0             |               | 0             |               |
| 45.804.723    | 45.804.723    | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 10.891.126    | 10.891.126    |
| 6.340.000     | 6.340.000     | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |
| 20.000.000    | 20.000.000    | 0              |                |   | 0           |             | 187.000       | 187.000       | 235.000.000   | 235.000.000   |
| 0             | 0             | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |
| 0             | 0             | 0              |                |   | 908.600     | 908.600     | 0             |               | 0             |               |
| 0             | 0             | 320.580.600    | 320.580.600    | 0 | 0           | 0           | 233.925.000   | 233.925.000   | 933.495.760   | 933.495.760   |
| 0             | 0             | 14.726.000     | 14.726.000     |   | 0           |             | 27.650.000    | 27.650.000    | 3.940.000     | 3.940.000     |
| 0             | 0             | 0              |                |   | 0           |             | 7.500.000     | 7.500.000     | 0             |               |
| 0             | 0             | 94.053.600     | 94.053.600     |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |
| 0             | 0             | 0              |                |   | 0           |             | 0             |               | 0             |               |



[illegible]



|               |               |                |                |   |            |            |               |               |             |             |   |
|---------------|---------------|----------------|----------------|---|------------|------------|---------------|---------------|-------------|-------------|---|
| 0             |               | 0              |                |   | 0          |            |               | 0             |             | 0           |   |
| 0             | 0             | 59,560,000     | 59,560,000     | 0 | 44,970,000 | 44,970,000 | 65,000,000    | 65,000,000    | 0           | 0           | 0 |
| 0             |               | 0              |                |   | 0          |            | 0             |               | 0           |             |   |
| 0             |               | 0              |                |   | 44,970,000 | 44,970,000 | 0             |               | 0           |             |   |
| 0             |               | 0              |                |   | 0          |            | 0             |               | 0           |             |   |
| 0             |               | 59,560,000     | 59,560,000     |   | 0          |            | 65,000,000    | 65,000,000    | 0           |             |   |
| 385,578,000   | 385,578,000   | 30,917,937,250 | 30,917,937,250 | 0 | 10,000,000 | 10,000,000 | 2,551,089,000 | 2,551,089,000 | 599,233,500 | 599,233,500 |   |
| 0             |               | 26,406,442,323 | 26,406,442,323 |   | 0          |            | 186,900,000   | 186,900,000   | 0           |             |   |
| 86,294,000    | 86,294,000    | 533,223,927    | 533,223,927    |   | 10,000,000 | 10,000,000 | 16,000,000    | 16,000,000    | 0           |             |   |
| 299,284,000   | 299,284,000   | 0              |                |   | 0          |            | 0             |               | 71,900,000  | 71,900,000  |   |
| 0             |               | 3,978,271,000  | 3,978,271,000  |   | 0          |            | 2,348,189,000 | 2,348,189,000 | 527,333,500 | 527,333,500 |   |
| 0             | 0             | 0              | 0              | 0 | 0          | 0          | 0             | 0             | 0           | 0           |   |
| 0             |               | 0              |                |   | 0          |            | 0             |               | 0           |             |   |
| 77,860,000    | 77,860,000    | 284,563,561    | 284,563,561    | 0 | 0          | 0          | 2,081,000     | 2,081,000     | 157,991,204 | 157,991,204 |   |
| 0             |               | 222,213,561    | 222,213,561    |   | 0          |            | 1,100,000     | 1,100,000     | 10,138,000  | 10,138,000  |   |
| 64,800,000    | 64,800,000    | 62,350,000     | 62,350,000     |   | 0          |            | 0             |               | 147,853,204 | 147,853,204 |   |
| 13,060,000    | 13,060,000    | 0              |                |   | 0          |            | 981,000       | 981,000       | 0           |             |   |
| 1,096,200,000 | 1,096,200,000 | 0              | 0              | 0 | 0          | 0          | 0             | 0             | 0           | 0           |   |
| 1,096,200,000 | 1,096,200,000 | 0              |                |   | 0          |            | 0             |               | 0           |             |   |



| Trung tâm Khuyến nông |                      |    | Trung tâm NSH và VSMT NT |                      |    | BQLDA ĐTXD CT NN&PTNT    |               |                                 |
|-----------------------|----------------------|----|--------------------------|----------------------|----|--------------------------|---------------|---------------------------------|
| Tổng số               | Nguồn NSNN           |    | Tổng số                  | Nguồn NSNN           |    | Phí được khấu trừ để lại | Tổng số       | Nguồn NSNN Ngân sách trong nước |
|                       | Ngân sách trong nước | 29 |                          | Ngân sách trong nước | 31 |                          |               |                                 |
| 28                    |                      |    | 30                       |                      |    | 32                       | 33            | 34                              |
| 10.030.596.425        | 10.030.596.425       |    | 1.927.709.557            | 1.914.279.557        |    | 13.430.000               | 2.000.000.000 | 2.000.000.000                   |
| 5.368.791.325         | 5.368.791.325        |    | 1.527.729.557            | 1.514.299.557        |    | 13.430.000               | 0             | 0                               |
| 2.967.782.600         | 2.967.782.600        |    | 796.622.599              | 796.622.599          |    | 0                        | 0             | 0                               |
| 2.967.782.600         | 2.967.782.600        |    | 796.622.599              | 796.622.599          |    |                          | 0             |                                 |
| 50.976.000            | 50.976.000           |    | 50.975.997               | 50.975.997           |    | 0                        | 0             | 0                               |
| 50.976.000            | 50.976.000           |    | 50.975.997               | 50.975.997           |    |                          | 0             |                                 |
| 192.955.800           | 192.955.800          |    | 68.098.744               | 68.098.744           |    | 0                        | 0             | 0                               |
| 153.885.500           | 153.885.500          |    | 50.112.000               | 50.112.000           |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 7.626.000                | 7.626.000            |    |                          | 0             |                                 |
| 24.139.300            | 24.139.300           |    | 10.360.744               | 10.360.744           |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 14.931.000            | 14.931.000           |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    | 0                        | 0             | 0                               |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 0                     | 0                    |    | 0                        | 0                    |    |                          | 0             |                                 |
| 250.250.000           | 250.250.000          |    | 25.500.000               | 25.500.000           |    | 0                        | 0             | 0                               |



|             |             |             |             |            |   |   |
|-------------|-------------|-------------|-------------|------------|---|---|
| 0           |             | 0           |             |            | 0 |   |
| 250,250,000 | 250,250,000 | 25,500,000  | 25,500,000  |            | 0 |   |
| 750,490,900 | 750,490,900 | 212,686,673 | 212,686,673 | 0          | 0 | 0 |
| 559,437,100 | 559,437,100 | 158,912,546 | 158,912,546 |            | 0 |   |
| 95,903,600  | 95,903,600  | 27,242,134  | 27,242,134  |            | 0 |   |
| 63,935,900  | 63,935,900  | 18,161,425  | 18,161,425  |            | 0 |   |
| 31,214,300  | 31,214,300  | 8,370,568   | 8,370,568   |            | 0 |   |
| 429,594,885 | 429,594,885 | 72,922,190  | 72,922,190  | 0          | 0 | 0 |
| 429,594,885 | 429,594,885 | 72,922,190  | 72,922,190  |            | 0 |   |
| 88,000,040  | 88,000,040  | 43,480,094  | 43,480,094  | 0          | 0 | 0 |
| 50,736,800  | 50,736,800  | 15,447,909  | 15,447,909  |            | 0 |   |
| 1,600,000   | 1,600,000   | 4,434,785   | 4,434,785   |            | 0 |   |
| 34,223,240  | 34,223,240  | 22,397,400  | 22,397,400  |            | 0 |   |
| 1,440,000   | 1,440,000   | 1,200,000   | 1,200,000   |            | 0 |   |
| 52,048,100  | 52,048,100  | 30,183,000  | 16,753,000  | 13,430,000 | 0 | 0 |
| 48,335,000  | 48,335,000  | 23,910,000  | 14,230,000  | 9,680,000  | 0 |   |
| 3,713,100   | 3,713,100   | 0           |             |            | 0 |   |
| 0           |             | 0           |             |            | 0 |   |
| 0           |             | 6,273,000   | 2,523,000   | 3,750,000  | 0 |   |
| 73,264,900  | 73,264,900  | 14,655,560  | 14,655,560  | 0          | 0 | 0 |
| 3,081,500   | 3,081,500   | 2,438,649   | 2,438,649   |            | 0 |   |
| 1,310,000   | 1,310,000   | 3,236,911   | 3,236,911   |            | 0 |   |
| 22,152,700  | 22,152,700  | 3,980,000   | 3,980,000   |            | 0 |   |
| 0           |             | 5,000,000   | 5,000,000   |            | 0 |   |



|             |             |            |            |   |   |   |
|-------------|-------------|------------|------------|---|---|---|
| 13.813.900  | 13.813.900  | 0          |            |   | 0 |   |
| 32.906.800  | 32.906.800  | 0          |            |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 13.580.000  | 13.580.000  | 0          | 0          | 0 | 0 | 0 |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 13.580.000  | 13.580.000  | 0          |            |   | 0 |   |
| 197.070.000 | 197.070.000 | 88.200.000 | 88.200.000 | 0 | 0 | 0 |
| 320.000     | 320.000     | 0          |            |   | 0 |   |
| 12.450.000  | 12.450.000  | 0          |            |   | 0 |   |
| 8.350.000   | 8.350.000   | 0          |            |   | 0 |   |
| 175.950.000 | 175.950.000 | 88.200.000 | 88.200.000 |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 49.836.400  | 49.836.400  | 85.400.000 | 85.400.000 | 0 | 0 | 0 |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 48.000.000  | 48.000.000  | 83.400.000 | 83.400.000 |   | 0 |   |
| 1.836.400   | 1.836.400   | 2.000.000  | 2.000.000  |   | 0 |   |
| 68.168.000  | 68.168.000  | 700.000    | 700.000    | 0 | 0 | 0 |
| 0           |             | 700.000    | 700.000    |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   | 0 |   |



|             |             |            |            |   |  |   |   |
|-------------|-------------|------------|------------|---|--|---|---|
| 53,378,000  | 53,378,000  | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 14,790,000  | 14,790,000  | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 27,570,000  | 27,570,000  | 0          |            | 0 |  | 0 | 0 |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 27,570,000  | 27,570,000  | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 14,534,000  | 14,534,000  | 0          |            | 0 |  | 0 | 0 |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 14,534,000  | 14,534,000  | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 142,669,700 | 142,669,700 | 38,304,700 | 38,304,700 | 0 |  | 0 | 0 |
| 15,000      | 15,000      | 344,000    | 344,000    |   |  | 0 |   |
| 8,180,700   | 8,180,700   | 8,630,700  | 8,630,700  |   |  | 0 |   |
| 34,490,000  | 34,490,000  | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 99,984,000  | 99,984,000  | 29,330,000 | 29,330,000 |   |  | 0 |   |
| 0           | 0           | 0          | 0          | 0 |  | 0 | 0 |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 0           |             | 0          |            |   |  | 0 |   |
| 0           | 0           | 0          | 0          | 0 |  | 0 | 0 |
| 0           | 0           | 0          | 0          | 0 |  | 0 | 0 |



|               |               |             |             |   |               |               |
|---------------|---------------|-------------|-------------|---|---------------|---------------|
| 4.661.805.100 | 4.661.805.100 | 399.980.000 | 399.980.000 | 0 | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| 0             | 0             | 2.194.000   | 2.194.000   | 0 | 0             | 0             |
| 0             |               | 2.194.000   | 2.194.000   |   | 0             |               |
| 24.110.000    | 24.110.000    | 0           | 0           | 0 | 0             | 0             |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 24.110.000    | 24.110.000    | 0           |             |   | 0             |               |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 75.997.000    | 75.997.000    | 20.000.000  | 20.000.000  | 0 | 0             | 0             |
| 20.997.000    | 20.997.000    | 0           |             |   | 0             |               |
| 55.000.000    | 55.000.000    | 20.000.000  | 20.000.000  |   | 0             |               |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 160.185.000   | 160.185.000   | 46.022.000  | 46.022.000  | 0 | 0             | 0             |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 20.000        | 20.000        | 522.000     | 522.000     |   | 0             |               |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 159.805.000   | 159.805.000   | 45.500.000  | 45.500.000  |   | 0             |               |
| 360.000       | 360.000       | 0           |             |   | 0             |               |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 551.290.000   | 551.290.000   | 139.930.000 | 139.930.000 | 0 | 0             | 0             |
| 79.810.000    | 79.810.000    | 15.200.000  | 15.200.000  |   | 0             |               |
| 2.000.000     | 2.000.000     | 0           |             |   | 0             |               |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |
| 0             |               | 0           |             |   | 0             |               |



[illegible]



[illegible]



# ROI CHIẾU SỔ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ NĂM 201

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày / /2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Nội dung                                                 | Tổng cộng     | Sở NN và PTNT | Chi cục BVTV | Chi cục QLCL | Chi cục Thú y | TT NSH& VSMNT NT | Chi cục Thủy sản |
|----------|----------------------------------------------------------|---------------|---------------|--------------|--------------|---------------|------------------|------------------|
| I        | Thu, chi về phí, lệ phí                                  |               |               |              |              |               |                  |                  |
| I        | Dự toán còn lại năm trước chuyển sang                    | 2.386.387.277 | 357.674.699   | 18.120.000   | 82.897.060   | 1.917.135.199 | 10.560.319       | 0                |
|          | Nguồn kinh phí cải cách tiền lương                       | 2.244.327.522 | 354.649.261   | 18.120.000   | 81.990.860   | 1.786.002.531 | 3.564.870        | 0                |
|          | KP chuyển sang năm sau sử dụng                           | 142.059.755   | 3.025.438     |              | 906.200      | 131.132.668   | 6.995.449        | 0                |
| 2        | Thu trong năm                                            | 1.853.105.179 | 168.878.889   | 53.600.000   | 45.380.000   | 1.466.478.208 | 122.368.090      | 11.400.000       |
|          | Phí thẩm định thiết kế dự toán                           | 131.278.889   | 131.278.889   |              |              |               |                  |                  |
|          | Phí thẩm định cây đầu dòng                               | 11.600.000    | 11.600.000    |              |              |               |                  |                  |
|          | Phí thẩm định cơ sở kinh doanh phân bón                  | 26.000.000    | 26.000.000    |              |              |               |                  |                  |
|          | Thẩm định cấp, cấp lại GCN đủ DK buôn bán, thu mua, BVTV | 26.400.000    |               | 26.400.000   |              |               |                  |                  |
|          | Thẩm định cấp xác nhận nội dung quảng cáo, thu mua, BVTV | 7.200.000     |               | 7.200.000    |              |               |                  |                  |
|          | Cấp Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm                    | 45.380.000    |               |              | 45.380.000   |               |                  |                  |
|          | Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật                | 1.333.706.800 |               |              |              | 1.333.706.800 |                  |                  |
|          | Phí kiểm sát giết mổ động vật                            | 108.531.400   |               |              |              | 108.531.400   |                  |                  |
|          | Phí thẩm định (cấp phép) trong lĩnh vực                  | 8.940.000     |               |              |              | 8.940.000     |                  |                  |
|          | Phí phòng chống dịch bệnh cho động vật                   | 300.000       |               |              |              | 300.000       |                  |                  |
|          | Phí thẩm định Giấy chứng nhận An toàn                    | 12.950.000    |               |              |              | 12.950.000    |                  |                  |
|          | Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ                   | 2.050.000     |               |              |              | 2.050.000     |                  |                  |
|          | Phí cấp GCN cơ sở SXt thức ăn thủy sản                   | 11.400.000    |               |              |              |               |                  | 11.400.000       |



|   |                                              |             |             |            |            |             |            |             |  |  |
|---|----------------------------------------------|-------------|-------------|------------|------------|-------------|------------|-------------|--|--|
|   | Phí nước thải sinh hoạt VSMT các thị trấn    | 127.368.090 |             |            |            |             |            | 127.368.090 |  |  |
| 3 | Chi trong năm                                | 946.488.161 | 197.593.588 | 33.240.000 | 55.043.700 | 647.180.873 | 13.430.000 | 0           |  |  |
|   | Chi từ nguồn Cải cách tiền lương (TM 60)     | 361.973.404 | 122.549.831 | 18.120.000 | 33.261.300 | 188.042.273 |            |             |  |  |
|   | Chi từ nguồn KP được để lại                  | 584.514.757 | 75.043.757  | 15.120.000 | 21.782.400 | 459.138.600 | 13.430.000 | 0           |  |  |
|   | Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ (TM 610)       | 277.673.957 | 51.343.757  |            | 21.782.400 | 204.547.800 |            |             |  |  |
|   | Chi khác (của Phúc lợi tập thể) (TM 629)     | 0           |             |            |            |             |            |             |  |  |
|   | Bảo hiểm xã hội (TM 6301)                    | 26.135.600  |             |            |            | 26.135.600  |            |             |  |  |
|   | Thanh toán tiền điện (TM 6501)               | 0           |             |            |            |             |            |             |  |  |
|   | Phụ cấp đi đường TM 6702)                    | 0           |             |            |            |             |            |             |  |  |
|   | Tiền nhiên liệu (TM 6503)                    | 6.286.800   |             |            |            | 6.286.800   |            |             |  |  |
|   | Văn phòng phẩm (TM 6551)                     | 42.693.000  | 1.800.000   |            |            | 31.213.000  | 9.680.000  |             |  |  |
|   | Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng (TM 6599) | 1.130.000   |             |            |            | 1.130.000   |            |             |  |  |
|   | Vật tư văn phòng khác (TM 6599)              | 17.330.000  |             |            |            | 13.580.000  | 3.750.000  |             |  |  |
|   | In, mua tài liệu (TM 6651)                   | 1.470.000   |             |            |            | 1.470.000   |            |             |  |  |
|   | Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (TM 6703) | 0           |             |            |            |             |            |             |  |  |
|   | Thuế Hối trường, phương tiện vận chuyển      | 5.000.000   |             |            |            | 5.000.000   |            |             |  |  |
|   | Chi phí khác (TM 6699)                       | 36.051.400  |             |            |            | 36.051.400  |            |             |  |  |
|   | Phụ cấp công tác phí (TM 6702)               | 4.200.000   | 4.200.000   |            |            |             |            |             |  |  |
|   | Tiền phòng ngủ (TM 6703)                     | 0           |             |            |            |             |            |             |  |  |
|   | Thuế phương tiện vận chuyển (TM 6751)        | 17.700.000  | 17.700.000  |            |            |             |            |             |  |  |
|   | Các thiết bị công nghệ thông tin (TM 691)    | 14.520.000  |             |            |            | 14.520.000  |            |             |  |  |
|   | Tài sản và các thiết bị khác (TM 6999)       | 19.940.000  |             |            |            | 19.940.000  |            |             |  |  |
|   | Chi mua hàng hóa, vật tư (TM 7001)           | 68.624.000  |             | 6.600.000  |            | 62.024.000  |            |             |  |  |
|   | Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động       | 1.920.000   |             |            |            | 1.920.000   |            |             |  |  |



|          |                                                |               |             |               |               |               |             |            |  |
|----------|------------------------------------------------|---------------|-------------|---------------|---------------|---------------|-------------|------------|--|
|          | Chi phí khác (TM 7049)                         | 8.520.000     |             | 8.520.000     |               |               |             |            |  |
|          | Chi tiếp khách (TM 7761)                       | 35.320.000    |             |               |               | 35.320.000    |             |            |  |
| 4        | Chênh lệch thu lớn hơn chi                     | 3.293.004.295 | 328.960.000 | 18.480.000    | 73.233.360    | 2.736.432.526 | 124.498.409 | 11.400.000 |  |
| 5        | Số nộp từ phí và lệ phí thu được               | 313.822.990   | 20.527.889  | 8.400.000     | 9.076.000     | 149.787.820   | 114.631.281 | 11.400.000 |  |
|          | Nộp Ngân sách nhà nước                         | 313.822.990   | 20.527.889  | 8.400.000     | 9.076.000     | 149.787.820   | 114.631.281 | 11.400.000 |  |
|          | Nộp cấp trên                                   | 0             |             |               |               |               |             |            |  |
| 6        | Kinh phí còn lại đến cuối năm                  | 2.979.181.305 | 308.432.111 | 10.080.000    | 64.157.360    | 2.586.644.706 | 9.867.128   | 0          |  |
| 7        | Dự toán còn lại chuyển sang năm sau            | 2.979.181.305 | 308.432.111 | 10.080.000    | 64.157.360    | 2.586.644.706 | 9.867.128   | 0          |  |
|          | Nguồn kinh phí cải cách tiền lương             | 1.882.354.118 | 232.099.430 | 0             | 48.729.560    | 1.597.960.258 | 3.564.870   | 0          |  |
|          | KP chuyển sang năm sau sử dụng                 | 1.096.827.187 | 76.332.681  | 10.080.000    | 15.427.800    | 988.684.448   | 6.302.258   | 0          |  |
| Chỉ tiêu | Nội dung                                       | Tổng cộng     | BQLDA       | Trung tâm     | TTTV          | Chi cục       | XXXXXX      | XXXXXX     |  |
| II       | Thu, chi về hoạt động sự nghiệp; SXKD, dịch vụ |               |             |               |               |               |             |            |  |
| 1        | Dự toán còn lại năm trước chuyển               | 50.592.872    | 0           | 28.088.856    | 20.764.782    | 1.739.234     |             |            |  |
|          | Nguồn kinh phí cải cách tiền lương             | 0             | 0           | 0             | 0             | 0             |             |            |  |
|          | KP chuyển sang năm sau sử dụng                 | 50.592.872    | 0           | 28.088.856    | 20.764.782    | 1.739.234     |             |            |  |
| 2        | Thu trong năm                                  | 6.860.336.640 | 675.958.704 | 3.037.807.387 | 3.126.028.118 | 20.542.431    |             |            |  |
|          | Thu từ hoạt động bán HS mới thầu               | 52.500.000    | 0           | 32.000.000    | 0             | 20.500.000    |             |            |  |
|          | Thu từ lãi tiền gửi ngân hàng                  | 613.736       | 0           | 344.187       | 227.118       | 42.431        |             |            |  |
|          | Thu từ hoạt động nghiệp vụ                     | 6.807.222.904 | 675.958.704 | 3.005.463.200 | 3.125.801.000 |               |             |            |  |
| 3        | Chi trong năm                                  | 6.546.581.082 | 675.958.704 | 3.021.563.588 | 2.828.236.490 | 20.822.300    |             |            |  |
|          | Chi từ nguồn Cải cách tiền lương               | 0             | 0           | 0             | 0             |               |             |            |  |
|          | Chi từ nguồn kinh phí để lại được sử dụng      | 6.546.581.082 | 675.958.704 | 3.021.563.588 | 2.828.236.490 | 20.822.300    |             |            |  |
| 4        | Chênh lệch thu lớn hơn chi                     | 364.348.430   | 0           | 44.332.655    | 318.556.410   | 1.459.365     |             |            |  |



|   |                                                  |             |   |            |             |           |  |
|---|--------------------------------------------------|-------------|---|------------|-------------|-----------|--|
| 5 | Số nộp từ hoạt động sự nghiệp; SXKD              | 287.689.306 | 0 | 0          | 287.689.306 | 0         |  |
|   | Nộp Ngân sách nhà nước                           | 287.689.306 |   |            | 287.689.306 |           |  |
|   | Nộp cấp trên                                     | 0           |   |            |             |           |  |
| 6 | Kinh phí còn lại đến cuối năm                    | 76.659.124  | 0 | 44.332.655 | 30.867.104  | 1.459.365 |  |
| 7 | Trích lập các quỹ                                | 20.764.782  |   |            | 20.764.782  |           |  |
|   | Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp<br>(hàng 25%) | 5.191.196   |   |            | 5.191.196   |           |  |
|   | Quỹ phúc lợi tập thể                             | 15.573.586  |   |            | 15.573.586  |           |  |
| 8 | Dự toán còn lại chuyển sang năm sau              | 76.659.124  | 0 | 44.332.655 | 10.102.322  | 1.459.365 |  |
|   | Nguồn kinh phí cải cách tiền lương               | 0           | 0 | 0          | 0           | 0         |  |
|   | KP chuyển sang năm sau sử dụng                   | 55.894.342  | 0 | 44.332.655 | 10.102.322  | 1.459.365 |  |